

Số: 73 /CV-CT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH**
- Mã chứng khoán: **BTT**
- Trụ sở chính: 2 - 4 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 028 3822.3390 - Fax: 028 3829.1389
- Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN THỊ MAI TRÂM
- Địa chỉ: 2 - 4 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 028 3822.3390
- Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành công bố thông tin như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (đính kèm).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (đính kèm).
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty được ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2021 (đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào cùng ngày tại đường dẫn www.benthanhtsc.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ MAI TRÂM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH
(BENTHANH TSC)

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2021

*(Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-2021
ngày 26 tháng 05 năm 2021)*

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| CHƯƠNG I | 1 |
| ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 1 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 1 |
| CHƯƠNG II | 2 |
| TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 2 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty..... | 2 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... | 2 |
| CHƯƠNG III | 3 |
| MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 3 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 3 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty..... | 5 |
| CHƯƠNG IV | 5 |
| VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN | 5 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần..... | 5 |
| Điều 7. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần..... | 6 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... | 6 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần..... | 6 |
| CHƯƠNG V | 7 |
| CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT | 7 |
| Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý..... | 7 |
| CHƯƠNG VI | 7 |
| CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 7 |
| Điều 11. Quyền của cổ đông..... | 7 |
| Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 9 |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông..... | 10 |
| Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 11 |
| Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... | 14 |
| Điều 16. Thay đổi các quyền..... | 14 |
| Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .. | 15 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 16 |
| Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 17 |
| Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..... | 19 |
| Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 22 |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 23 |
| CHƯƠNG VII | 23 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 23 |
| Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 23 |
| Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 25 |
| Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị..... | 25 |
| Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 28 |
| Điều 28. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 28 |
| Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị..... | 29 |
| Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty..... | 31 |
| CHƯƠNG VIII | 32 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 32 |
| Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý | 32 |
| Điều 32. Người điều hành Công ty | 32 |
| Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc | 32 |
| CHƯƠNG IX..... | 33 |
| BAN KIỂM SOÁT | 33 |
| Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát | 33 |
| Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát..... | 34 |
| Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát | 35 |
| Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | 35 |
| Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 36 |
| Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 36 |
| CHƯƠNG X | 37 |
| TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC | 37 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng..... | 37 |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 37 |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 37 |
| CHƯƠNG XI..... | 38 |
| QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY..... | 38 |
| Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ..... | 38 |
| CHƯƠNG XII..... | 39 |
| NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN..... | 39 |
| Điều 44. Người lao động và công đoàn | 39 |
| CHƯƠNG XIII | 39 |
| PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 39 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận..... | 39 |
| CHƯƠNG XIV | 40 |
| TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 40 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng..... | 40 |
| Điều 47. Năm tài chính | 40 |
| Điều 48. Chế độ kế toán..... | 40 |
| CHƯƠNG XV | 41 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 41 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý..... | 41 |
| Điều 50. Báo cáo thường niên | 41 |
| CHƯƠNG XVI..... | 41 |
| KIỂM TOÁN CÔNG TY..... | 41 |
| Điều 51. Kiểm toán | 41 |
| CHƯƠNG XVII..... | 42 |
| DẤU CỦA DOANH NGHIỆP..... | 42 |
| Điều 52. Dấu của doanh nghiệp..... | 42 |
| CHƯƠNG XVIII | 42 |
| CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ..... | 42 |
| Điều 53. Chấm dứt hoạt động..... | 42 |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động..... | 42 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 55. Thanh lý..... | 43 |
| CHƯƠNG XIX..... | 43 |
| GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 43 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 43 |
| CHƯƠNG XX | 44 |
| BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 44 |
| Điều 57. Điều lệ Công ty | 44 |
| CHƯƠNG XXI..... | 44 |
| NGÀY HIỆU LỰC | 44 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực..... | 44 |

130
C
C
ON
3E
/

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
 - b. “*Vốn điều lệ*” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
 - c. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần mà người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - e. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - f. “*Việt Nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - g. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - h. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
 - i. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
 - j. “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - l. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. “*Sở giao dịch chứng khoán*” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

1

- o. “**DHDCD**” là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
 - p. “**HDQT**” là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty;
 - q. “**BKS**” là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty;
 - r. “**TGD**” là viết tắt của Tổng Giám đốc Công ty.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty :

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH

Tên tiếng Anh : BEN THANH TRADING & SERVICE JOINT – STOCK COMPANY

Tên viết tắt : BEN THANH TSC

Tên giao dịch : BEN THANH TSC

2. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ : 2 – 4 đường Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của HDQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 Điều lệ hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Bán buôn bạc và kim loại quý, cao su, giày dép, hàng may mặc, đồ da, giả da, kim loại thành phẩm và bán thành phẩm sử dụng trong xây dựng và sản xuất, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia cầm và thủy sản, tơ, xơ, sợi dệt, vải;

Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh, đĩa CD-băng từ các loại, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh, len, sợi, chỉ khâu, hàng lưu niệm, tranh sơn mài, hàng mây tre lá, sản phẩm thêu các loại, đồng hồ, mắt kính, vật tư ngành ảnh, đồ bảo hộ lao động, hàng mỹ nghệ, thực phẩm và hóa chất phục vụ nuôi trồng thủy hải sản, bột mì, bột mì lát, bột mì huyết, bột cá, bột tôm, bột mực, bột đậu nành, bã dứa, vật tư phục vụ sản xuất, thiết bị phòng cháy chữa cháy - viễn thông - cơ khí phục vụ sản xuất các loại, thẻ cào, mỡ thực phẩm, dầu động vật và thực vật, các sản phẩm từ động thực vật, các loại sáp động vật hoặc thực vật, hàng kim khí điện máy, thiết bị phụ tùng, công nghệ phẩm, chất đốt, vải sợi, máy ảnh, phim ảnh, vật liệu ảnh, vàng trang sức, đá quý và đá bán quý, cẩm thạch, ngọc trai, kim cương thiên nhiên, kim cương nhân tạo, đồ trang sức, bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong siêu thị (Supermarket);

Dạy các môn thể thao, cắm trại, thể dục, bơi, võ thuật, yoga, piano và các môn âm nhạc khác, hội họa, nhảy, kịch, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn, nhiếp ảnh; Đào tạo ngoại ngữ; Hướng dẫn cổ vũ; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;

Dịch vụ ăn uống, đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch, giặt là, khai thuê hải quan; Dịch vụ lao động, lắp ráp máy vi tính, lữ hành nội địa và quốc tế, lưu trú ngắn ngày, khách sạn, khu du lịch nghỉ dưỡng; Dịch vụ nhà đất, phục vụ đồ uống có cồn và không có cồn, cà phê, nước giải khát, rửa và sửa xe, sửa chữa và bảo trì máy vi tính, tắm hơi, massage, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật, thương mại điện tử, tổ chức biểu diễn nghệ thuật không chuyên nghiệp, viễn thông, xử lý dữ liệu.

Hoạt động môi giới thương mại, quản lý, trông giữ tại các bãi, điếm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác, trung tâm thể dục, thể hình; Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời.

Lập dự án đầu tư, lập dự toán, tổng dự toán công trình; Tư vấn đầu tư, tư vấn đầu thầu; Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ đề xuất, kết quả lựa chọn nhà thầu; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế kiến trúc và kết cấu công trình; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước công trình; Thiết kế hệ thống điều hòa không khí; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Đo đạc bản đồ; Đo đạc lập bản vẽ hiện trạng công trình; Dịch vụ tư vấn kiến trúc; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng, khảo sát địa chất; Thăm tra thiết kế xây dựng; Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

Mua bán điện thoại bàn, điện thoại di động, linh kiện điện thoại, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, dụng cụ y tế, hàng điện lạnh - điện gia dụng, lương thực, thực phẩm tươi sống, máy vi tính và linh kiện phụ tùng, mỹ phẩm, nông - lâm - thủy - hải sản, rượu, phương tiện đi lại và phụ tùng, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe cẩu, xe nâng, sữa và các chế phẩm sữa các loại, máy phục vụ công - nông - ngư nghiệp, thiết bị sản xuất vàng, máy văn phòng, tiêu ngũ kim các loại, vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh; Mua bán, chế biến nông sản.

Sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ; Sản xuất, gia công quần áo; Sản xuất, gia công sản phẩm kim loại; Chế biến lương thực, lâm sản, thức ăn gia súc, thủy - hải sản; Kinh doanh nhà hàng, nhà; cho thuê nhà, văn phòng, căn hộ, cho thuê kho bãi.

Quảng cáo thương mại; Dịch vụ bảo trì điện, điện lạnh; Trang trí nội thất; Tư vấn du học; Vận tải hành khách đường bộ khác; Xây dựng tất cả các loại nhà để ở; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại; Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; Lắp ráp, sửa chữa thiết bị đo đạc - cảnh báo các loại; Lắp ráp, sửa chữa thiết bị viễn thông; Khu vui chơi giải trí; Điều hành tua du lịch; Cho thuê xe; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Làm móng tay, móng chân; Chăm sóc da mặt; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Tiến hành các hoạt động kinh doanh về thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận, gia tăng lợi tức cho các cổ đông, tích lũy tái đầu tư để phát triển, góp phần giải quyết việc làm và đảm bảo đời sống của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội và đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; Tự chủ kinh doanh, lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; Chủ động điều chỉnh quy mô, ngành, nghề kinh doanh và các quyền khác theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm nghìn) cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Vốn điều lệ được góp bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam, được hạch toán theo một đơn vị thống nhất bằng Đồng Việt Nam.
 - a) Nếu vốn điều lệ được góp bằng vàng hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi thì phải được chuyển đổi thành Đồng Việt Nam ngay tại thời điểm góp vốn.
 - b) Nếu vốn điều lệ được góp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác thì đất hoặc tài sản đó phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua.

Việc định giá, chuyển quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ



quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ đông của Công ty được Công ty cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu chưa lưu ký.
2. Sổ chứng nhận cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ và đầy đủ các thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán.
3. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại Sổ theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới.
4. Việc ghi nhận chủ sở hữu hợp pháp đối với cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này và các trường hợp do ĐHĐCĐ quyết định hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ ;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty do HĐQT quy định;
 - c) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;



- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT, BKS. Trường hợp các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT và BKS thì phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.

Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền ứng cử, đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử, đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm, BKS đương nhiệm và các cổ đông, nhóm cổ đông khác đủ điều kiện theo quy định tại khoản này đề cử.

4. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức khác theo quy định pháp luật.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.
3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của BKS;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:
- a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra các trường hợp quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại và các trường hợp mua lại cổ phần không thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 26 Điều lệ;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m) Chấp thuận việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; trừ trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của các đối tượng nêu trên mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- n) Chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% trở lên hoặc Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- o) Chấp thuận các giao dịch giữa công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản

lý khác hoặc với những người có liên quan của các đối tượng này có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- p) Chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại điều lệ này và quy định pháp luật.
- r) Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình, ĐHĐCĐ có thể ủy quyền hoặc giao HĐQT thực hiện một hoặc một số nội dung theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp này, HĐQT được quyền ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện nội dung ủy quyền này.

2. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- d) Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Các vấn đề sau đây phải được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
- f) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;



g) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 6 Điều 12 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người ủy quyền trước đó (cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở

hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ trường hợp các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - d) Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;



- f) Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 11 Điều lệ;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp này, chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp, người triệu tập ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể

từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường BKS



điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
 6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều

hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, phát biểu ý kiến và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Quy chế quản trị Công ty.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty được kiểm toán;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
2. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
3. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc theo phương thức khác. Trường hợp thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.



4. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến, tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng các hình thức sau:
 - a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- 5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ.



Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Nghị quyết đã được thông qua, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho

đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).



2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng cử viên vào HĐQT; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên và từ 90% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm hoặc và các cổ đông, nhóm cổ đông khác đủ điều kiện tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
5. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định pháp luật.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi.
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định điều lệ này;
- i) Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các đối tượng quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 14 Điều lệ có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty.
- j) Thông qua các giao dịch giữa công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác hoặc với những người có liên quan của các đối tượng này có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- k) Thông qua các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- m) Giám sát, chỉ đạo TGD và những người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

- p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;
 - q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua;
 - t) Quyết định phương án sử dụng các quỹ;
 - u) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao (nếu có) của những người đó;
 - v) Quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật.
 - w) Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT có thể ủy quyền hoặc giao TGD thực hiện một hoặc một số nội dung theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp này, TGD được quyền ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện nội dung ủy quyền này.
3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT trong năm tài chính theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
4. HĐQT có quyền quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty khi xét thấy cần thiết. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Có trách nhiệm bảo mật thông tin;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là hai (02) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên

ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình. Việc thanh toán này được thực hiện theo quyết định của HĐQT.

Điều 28. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT (nếu có) do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm TGD.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - e) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo Quyết định của HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc ngày bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình hoặc chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Phó Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch HĐQT trong trường hợp này.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT cùng thuộc một trong các trường hợp trên thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT và không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi một trong số các đối tượng sau đây có đề nghị bằng văn bản (văn bản đề nghị nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT):
 - a) BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
 - b) TGD hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

- c) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
 5. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.
8. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức khác theo quy định pháp luật.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01)

giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
11. Cuộc họp HĐQT phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử, bao gồm các nội dung theo quy định Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa và người ghi biên bản cuộc họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự cuộc họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản chịu trách nhiệm về tính trung thực và tính chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty được tiến hành một cách hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp quy định pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;

Uhh

- g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có TGD, các Phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm.

Điều 32. Người điều hành Công ty

Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm TGD.
2. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. TGD phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
 - b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
 - c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

4. TGD có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh điều hành trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người điều hành thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo HĐQT và ĐHĐCĐ khi được yêu cầu;
 - j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của HĐQT.
5. Tiền lương của TGD được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
6. HĐQT có thể miễn nhiệm TGD khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm TGD mới thay thế.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm và các cổ đông, nhóm cổ đông khác đủ điều kiện tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy

chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty gồm từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
 - g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
3. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ này và phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS:
 - a) Triệu tập cuộc họp BKS;
 - b) Yêu cầu HĐQT, TGD và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - c) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông;
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.

7. Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, với mức độ cẩn trọng trong mọi hoàn cảnh và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác (do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ) với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên phải do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này và Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty quy định.
5. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm và bồi thường về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, người quản lý khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và theo quy định công bố thông tin của pháp luật Chứng khoán.

CHƯƠNG XII

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Người lao động và công đoàn

TGD quản lý điều hành người lao động tuân thủ các quy định pháp luật lao động, thỏa ước lao động tập thể và tạo điều kiện để tổ chức công đoàn hoạt động theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán

có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. ĐHĐCĐ sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. HĐQT, TGD sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ ;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc chấm dứt hoạt động của Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định (nếu bắt buộc).

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy (07) tháng trước thời điểm kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của HĐQT.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sau (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do ĐHCĐ chỉ định và một (01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với HĐQT, BKS, TGD hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh

chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập hoặc tổ chức độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 Điều, được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản có giá trị như nhau và lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.



Trần Hữu Hoàng Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên Công ty: CTCP THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BẾN THÀNH.
2. Địa chỉ trụ sở chính: 2 - 4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Giấy CNĐKDN số: 0301164065 ngày 20/11/2020 do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1. Thời gian họp: 08 giờ 15 phút, thứ tư, ngày 26 tháng 05 năm 2021.
2. Địa điểm họp: Sảnh Conference (Tầng 10) và Sảnh họp (Tầng 1), Khách sạn VIỄN ĐÔNG – Địa chỉ: 275A Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

III. THỦ TỤC BẮT ĐẦU CUỘC HỌP

1. Ban tổ chức công bố các thông tin chung về cuộc họp và được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp gồm các vấn đề sau:
 - a. Thông qua Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (được đính kèm Biên bản này).
 - b. Thông qua danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm các bà có tên sau:

- Bà Hoàng Thanh Hải – Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Đan Thùy.

2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông lần 1:

Tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào thời điểm khai mạc là **12.790.282** cổ phần, chiếm tỷ lệ **94,74%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành đủ điều kiện tiến hành.

3. ĐHĐCĐ thông qua danh sách Chủ tọa đoàn với tỷ lệ là **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp, gồm các ông có tên sau:

- Ông Hoàng Tâm Hòa – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Trần Hữu Hoàng Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Khắc Cường – Phó Tổng Giám đốc.

4. Chủ tọa đoàn chỉ định Thư ký đoàn gồm:
 - Bà Phan Thị Hương Giang.
 - Ông Ninh Đức Thắng.
5. Chủ tọa đoàn giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban bầu cử, Ban giám sát kiểm phiếu biểu quyết và Ban giám sát bầu cử tại cuộc họp và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp, gồm:
 - a. Danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết:
 - Ông Nguyễn Thanh Nhựt – Trưởng ban.
 - Ông Đỗ Hoàng Thông.
 - b. Danh sách Ban bầu cử:
 - Ông Nguyễn Thanh Nhựt – Trưởng ban.
 - Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.
 - c. Danh sách Ban giám sát kiểm phiếu biểu quyết và Ban giám sát bầu cử:
 - Bà Hoàng Thanh Hải – Trưởng Ban Kiểm soát.
6. ĐHĐCĐ đã chấp thuận thông qua nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (được đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

IV. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp, hơn nữa các nội dung Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty và đã được gửi kèm cho cổ đông trong hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, do đó, nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức đại hội, Chủ tọa đoàn không đọc lại nguyên văn các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty để tập trung thời gian cho phân thảo luận.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận

Các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không có ý kiến đóng góp, kiến nghị đối với các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông lần 02 trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết và bỏ phiếu bầu cử

Tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại thời điểm bỏ phiếu biểu quyết là **12.831.305** cổ phần, chiếm tỷ lệ **95,05%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Phần biểu quyết thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

- a. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Hoàng Tâm Hòa:

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

b. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Như Ánh:

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

c. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT độc lập của ông Nguyễn Công Hiếu:

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

d. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT độc lập của ông Lê Văn Hùng:

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

e. Thông qua việc từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Bích Phương:

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

5. Phần biểu quyết thông qua nội dung số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024) (Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021)

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

6. Phần biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024) (Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 13/05/2021)

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

7. Ban kiểm phiếu biểu quyết hướng dẫn cách thức bỏ Phiếu biểu quyết

8. Thông qua thể lệ bầu cử

Sau khi nghe ông Nguyễn Thanh Nhựt (*Trưởng Ban bầu cử*) trình bày Thể lệ bầu cử (*được đính kèm Biên bản này*), Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết tán thành Thể lệ bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

9. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết theo Thể lệ biểu quyết và tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo Thể lệ bầu cử

10. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết

(1) Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 10/05/2021)

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(2) Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 04/BC-CT ngày 07/05/2021):

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(3) Báo cáo của Ban Kiểm soát (Báo cáo số 01/2021/BC-BKS ngày 10/05/2021):

Kết quả biểu quyết:

* Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(4) Phân phối lợi nhuận năm 2020 (Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021):

Kết quả biểu quyết:

* Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(5) Trích lập quỹ khen thưởng – phúc lợi, Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021):

Kết quả biểu quyết:

* Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(6) Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 (Tờ trình số 01/2020/TTr-BKS ngày 10/05/2021):

Kết quả biểu quyết:

* Tán thành: 12.831.305 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

* Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(7) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (đã kiểm toán):

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

(8) Thông qua dự thảo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty (Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021):

a. Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

b. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

c. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị:

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

d. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

Kết quả biểu quyết:

- * Tán thành: **12.831.305** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- * Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

11. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2024)

(1) Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024):

Thành viên Hội đồng quản trị:

- Bà Nguyễn Thị Mai Trâm với **12.874.631** phiếu bầu.
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang với **12.820.236** phiếu bầu.
- Bà Nguyễn Việt Hòa với **12.820.216** phiếu bầu.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Ông Lê Ngọc Khánh với **12.820.736** phiếu bầu.
- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim, với **12.820.706** phiếu bầu.

(2) Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2024):

- Bà Lê Thị Mỹ Huyền, với **12.831.298** phiếu bầu.

12. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mới ra mắt ĐHĐCĐ; công bố bà Nguyễn Việt Hòa giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; tặng hoa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát từ nhiệm.

V. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.
Tỷ lệ tán thành: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
2. Thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.
Tỷ lệ tán thành: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
3. Tuyên bố bế mạc đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành kết thúc vào lúc **10 giờ 15 phút** ngày 26 tháng 05 năm 2021. Biên bản này đã được đọc toàn văn cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

thông qua và biểu quyết đồng ý nội dung Biên bản này với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này gồm tám (08) trang được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và được Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn Đại hội xác nhận ký tên dưới đây.

THƯ KÝ ĐOÀN

- **Bà Phan Thị Hương Giang**

- **Ông Ninh Đức Thắng**

CHỦ TỌA ĐOÀN

- **Ông Hoàng Tâm Hòa**

- **Ông Trần Hữu Hoàng Vũ**

- **Ông Nguyễn Khắc Cường**



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả bầu cử và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành ngày 26 tháng 05 năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 10/05/2021 của Hội đồng quản trị về hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021. Trong đó ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 và tỷ lệ cổ tức năm 2021 trong trường hợp có sự thay đổi ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 hoặc thị trường có sự thay đổi trọng yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 04/BC-CT ngày 07/05/2021 của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, trong đó thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 của Công ty như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 10 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : 8 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ : 7,6 tỷ đồng.
4. Cổ tức : 7%/mệnh giá.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 01/2021/BC-BKS ngày 10/05/2021 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 5: Chấp thuận phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty như sau:

| | | |
|---|---|----------------------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2020 | : | 19.632.485.049 đồng |
| 2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất | : | 2.802.192.047 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất (Mục 1 trừ Mục 2) | : | 16.830.293.002 đồng |
| 3.1 Lợi nhuận của cổ đông thiểu số | : | 221.392.098 đồng |
| 3.2 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ | : | 16.608.900.904 đồng |
| 3.2.1 Lợi nhuận để lại các Công ty con | : | 1.616.316.902 đồng |
| 3.2.2 Lợi nhuận để lại các Công ty liên kết sau khi điều chỉnh khoản lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ | : | 148.702.162 đồng |
| 3.2.3 Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ | : | 14.843.881.840 đồng |
| 4. Trích lập các quỹ; Quỹ hoạt động HĐQT và Ban Kiểm soát | : | 1.335.949.366 đồng |
| <i>(Mục 4.1 đến 4.4 trích theo Điều 6 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Năm 2020)</i> | | |
| 4.1 Quỹ phúc lợi (3% x Mục 3.2.3) | : | 445.316.455 đồng |
| 4.2 Quỹ khen thưởng (4% x Mục 3.2.3) | : | 593.755.274 đồng |
| 4.3 Quỹ hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát (2% x Mục 3.2.3) | : | 296.877.637 đồng |
| 4.4 Bổ sung Quỹ hoạt động HĐQT, BKS do vượt kế hoạch <i>(Do kế hoạch được điều chỉnh giảm nên HĐQT đề xuất không trích 12% trên số vượt kế hoạch bổ sung vào Quỹ hoạt động):</i> | : | 0 đồng |
| 5. Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức | : | 67.436.834.874 đồng |
| 5.1 Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2020 (Mục 3.2.3 trừ Mục 4) | : | 13.507.932.474 đồng |
| 5.2 Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2019 | : | 53.928.902.400 đồng |
| 6. Cổ tức chia cho cổ đông (Tỷ lệ 7%) | : | 9.450.000.000 đồng |
| Dự kiến chi trong năm 2021 (7%/VĐL 135 tỷ) | : | 9.450.000.000 đồng |
| 7. Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến 31/12/2020 | : | 13.500.000 cổ phiếu |
| 7.1 Số cổ phiếu đang lưu hành | : | 13.500.000 cổ phiếu |
| 7.2 Số cổ phiếu quỹ | : | 0 cổ phiếu |
| 8. Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối (Mục 5 trừ Mục 6) | : | 57.986.834.874 đồng |

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 6: Chấp thuận trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

- Trích lập các quỹ phúc lợi, khen thưởng trên lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) năm 2021 với tỷ lệ như sau:

Quỹ phúc lợi : 3%

Quỹ khen thưởng : 4%

- Trích lập Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của công ty mẹ với tỷ lệ: 2% (bao gồm thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát).

Trường hợp Công ty thực hiện vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ, Hội đồng quản trị được phép trích 12% trên phần vượt mức lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ để bổ sung vào Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc sử dụng và phân phối các quỹ trích lập trên để động viên khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, cũng như đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 7: Chấp thuận thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 8: Chấp thuận nội dung dự thảo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành theo nội dung tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021 như sau:

1. Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

2. Thông qua dự thảo Quy chế Quản trị Công ty.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

3. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

4. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 9: Chấp thuận thông qua việc từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành theo nội dung tại Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021 như sau:

1. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Tâm Hòa.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

2. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Như Ánh.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

3. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của ông Lê Văn Hùng.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

4. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của ông Nguyễn Công Hiếu.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

5. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

Điều 10: Chấp thuận thông qua nội dung số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành nhiệm kỳ IV (2019-2024) theo nội dung tại Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 10/05/2021.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%

Điều 11: Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành nhiệm kỳ IV (2019-2024) theo nội dung tại Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 13/05/2021.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: 100%.

Điều 12: Công nhận kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành nhiệm kỳ IV (2019-2024) gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Bà Nguyễn Việt Hòa – Thành viên HĐQT, giữ nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Mai Trâm – Thành viên HĐQT.
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên HĐQT.
- Ông Lê Ngọc Khánh – Thành viên HĐQT độc lập.
- Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – Thành viên HĐQT độc lập.

Điều 13: Công nhận kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành nhiệm kỳ IV (2019-2024) như sau:

- Bà Lê Thị Mỹ Huyền – Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 14: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 15: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành biểu quyết thông qua ngày 26 tháng 05 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu hồ sơ Đại hội.



HOÀNG TÂM HÒA

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Số: 01/ TTr – HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-2020 ngày 24/3/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2020 của Hội đồng quản trị CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2020;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2020 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành như sau:

| | | | |
|----|--|---|----------------------------|
| 1. | Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2020 | : | 19.632.485.049 đồng |
| 2. | Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất | : | 2.802.192.047 đồng |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất (Mục 1 trừ Mục 2) | : | 16.830.293.002 đồng |
| | 3.1 Lợi nhuận của cổ đông thiểu số | : | 221.392.098 đồng |
| | 3.2 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ | : | 16.608.900.904 đồng |
| | 3.2.1 Lợi nhuận để lại các Công ty con | : | 1.616.316.902 đồng |
| | 3.2.2 Lợi nhuận để lại các Công ty liên kết sau khi điều chỉnh khoản lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ | : | 148.702.162 đồng |
| | 3.2.3 Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ | : | 14.843.881.840 đồng |
| 4. | Trích lập các quỹ; Quỹ hoạt động HĐQT và Ban Kiểm soát | : | 1.335.949.366 đồng |
| | <i>(Mục 4.1 đến 4.4 trích theo Điều 6 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Năm 2020)</i> | | |
| | 4.1 Quỹ phúc lợi (3% x Mục 3.2.3) | : | 445.316.455 đồng |
| | 4.2 Quỹ khen thưởng (4% x Mục 3.2.3) | : | 593.755.274 đồng |
| | 4.3 Quỹ hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát (2% x Mục 3.2.3) | : | 296.877.637 đồng |
| | 4.4 Bổ sung Quỹ hoạt động HĐQT, BKS do vượt kế hoạch <i>(Do kế hoạch được điều chỉnh giảm nên HĐQT đề xuất không trích 12% trên số vượt kế hoạch bổ sung vào Quỹ hoạt động)</i> | : | 0 đồng |
| 5. | Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức | : | 67.436.834.874 đồng |
| | 5.1 Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2020 (Mục 3.2.3 trừ Mục 4) | : | 13.507.932.474 đồng |
| | 5.2 Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2019 | : | 53.928.902.400 đồng |

| | | | |
|----|---|---|----------------------------|
| 6. | Cổ tức chia cho cổ đông (Tỷ lệ 7%) | : | 9.450.000.000 đồng |
| | Dự kiến chi trong năm 2021 (7%/VĐL 135 tỷ) | : | 9.450.000.000 đồng |
| 7. | Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến 31/12/2020 | : | 13.500.000 cổ phiếu |
| | 7.1 Số cổ phiếu đang lưu hành | : | 13.500.000 cổ phiếu |
| | 7.2 Số cổ phiếu quỹ | : | 0 cổ phiếu |
| 8. | Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối | | |
| | (Mục 5 trừ Mục 6) | : | 57.986.834.874 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG TÂM HÒA

TỜ TRÌNH

Về việc Trích lập Quỹ khen thưởng – phúc lợi,
Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Để kịp thời khen thưởng vào dịp cuối năm nhằm động viên những cá nhân, tập thể trong và ngoài doanh nghiệp có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có những đóng góp hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành kế hoạch kinh doanh cũng như đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nay Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận cho trích lập các Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi, Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Trích lập các quỹ phúc lợi, khen thưởng trên lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) năm 2021 với tỷ lệ như sau:
 - Quỹ phúc lợi : 3%
 - Quỹ khen thưởng : 4%
2. Trích lập Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trên lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của công ty mẹ với tỷ lệ: 2% (bao gồm thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát).

Trường hợp Công ty thực hiện vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ, Hội đồng quản trị được phép trích 12% trên phần vượt mức lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ để bổ sung vào Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc sử dụng và phân phối các quỹ trích lập trên để động viên khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, cũng như đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.



HOÀNG TÂM HÒA

CÔNG TY CP TM – DV BẾN THÀNH
(BEN THANH TSC)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (đã kiểm toán) (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG TÂM HÒA

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Số: 04/ TTr – HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét nội dung dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty
và các quy chế nội bộ của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ quy định pháp luật về doanh nghiệp hiện hành;
- Xét tình hình thực tế tại doanh nghiệp,

Qua kiểm tra rà soát, Điều lệ hiện hành và các quy chế nội bộ của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành được xây dựng từ lâu và đã được sửa đổi bổ sung nhiều lần qua các thời kỳ áp dụng văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Hiện nay, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 đã đưa ra mẫu điều lệ, mẫu quy chế quản trị, mẫu quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, mẫu quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát áp dụng đối với các công ty đại chúng, niêm yết. Do vậy, nhằm đảm bảo tính hoàn thiện và thống nhất, phù hợp với các quy định mới của pháp luật, đồng thời dựa trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua dự thảo Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ như sau:

- Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành (đính kèm)
- Dự thảo Quy chế quản trị CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành (đính kèm)
- Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành (đính kèm)
- Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành (đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



CÔNG TY CP TM – DV BẾN THÀNH
(BEN THANH TSC)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc *Thông qua việc từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị
và Thành viên Ban Kiểm soát.*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành đã nhận đơn từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập trước khi kết thúc nhiệm kỳ (2019 – 2024) của ông Lê Văn Hùng và ông Nguyễn Công Hiếu. Đồng thời, ngày 07 tháng 5 năm 2021, Công ty cũng đã nhận đơn từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị trước khi kết thúc nhiệm kỳ của ông Hoàng Tâm Hòa, bà Nguyễn Như Ánh và đơn từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát trước khi kết thúc nhiệm kỳ của bà Nguyễn Thị Bích Phượng. Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin các nội dung đơn từ nhiệm nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

Nay, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các nội dung sau:

- Nội dung từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Tâm Hòa và bà Nguyễn Như Ánh;
- Nội dung từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập của ông Lê Văn Hùng và ông Nguyễn Công Hiếu;
- Nội dung từ nhiệm nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG TÂM HÒA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Số: 06 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành,

Hiện nay, số lượng thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành là 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Nghị quyết số 01/NQ-2019 ngày 25/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị của Công ty trong tình hình mới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2019-2024) từ 05 thành viên lên 06 thành viên (tối thiểu có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG TÂM HÒA

Số: 07/TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
- Căn cứ thư đề cử danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và thư đề cử danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát CTCP TM-DV Bến Thành như sau:

I. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

1. Tổng số lượng ứng cử viên được đề cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị do cổ đông/nhóm cổ đông đề cử: 05 ứng cử viên.

Trong đó:

- Cổ đông sở hữu 5.588.157 cổ phần, chiếm tỷ lệ 41,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đề cử 02 (hai) ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.
- Nhóm cổ đông sở hữu 6.849.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đề cử 01 (một) ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và 02 (hai) ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Thông tin chi tiết về các ứng cử viên như sau:

2.1 Họ tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG - Ứng cử viên thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ Sinh năm: 1983 Nơi sinh: Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 025619689 Ngày cấp: 12/4/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM.



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Quản lý kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Kinh nghiệm làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|----------------------|-----------------------------------|---|
| Từ 09/2015 – 07/2016 | Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV | Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên |
| Từ 07/2016 đến nay | Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV | Phó Tổng Giám đốc |

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty (BTT) và các tổ chức/ pháp nhân khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV.
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại Hóc Môn.
- Số lượng cổ phần BTT cá nhân ứng cử viên hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân ứng cử viên được cổ đông sở hữu 5.588.157 cổ phần, chiếm tỷ lệ 41,39% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

2.2 Họ tên: NGUYỄN THỊ MAI TRÂM - Ứng cử viên thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ Sinh năm: 1979 Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023325827 Ngày cấp: 04/3/2010 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân luật
- Kinh nghiệm làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|--------------------|------------------------------------|------------------------------|
| Từ 01/2015 đến nay | CTCP TM – DV Bến Thành | Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 10/2018 đến nay | Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny | Tổng Giám đốc |
| Từ 4/2019 đến nay | Công ty TNHH Bến Thành – Hiếu Uyên | Chủ tịch Hội đồng thành viên |

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty (BTT) và các tổ chức/ pháp nhân khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng.
- Kinh nghiệm làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|---------------------|------------------------------|---|
| Từ 05/2016 -05/2020 | CTCP Tập đoàn Capella | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| Từ 04/2017 đến nay | CTCP D1 Concepts | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| Từ 11/2020 đến nay | Công ty cổ phần Café Katinat | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty (BTT) và các tổ chức/ pháp nhân khác:
 - + Thành viên BKS Công ty cổ phần Bến xe miền Tây
- Số lượng cổ phần BTT cá nhân ứng cử viên hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân ứng cử viên được nhóm cổ đông sở hữu 6.849.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

2.5 Họ tên: LÊ NGỌC KHÁNH - Ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam Sinh năm: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024595650 Ngày cấp: 03/12/2012 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – chuyên ngành Tài chính Kế toán.
- Kinh nghiệm làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|-----------------|---------------------------|-----------------------------------|
| Từ 2014-2017 | KPMG Việt Nam | Chuyên viên |
| Từ 2016-2020 | CTCP Katinat Sài Gòn Kafe | Chuyên viên phát triển kinh doanh |
| Từ 2020 đến nay | CTCP Café Katinat | Giám đốc phát triển kinh doanh |

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty (BTT) và các tổ chức/ pháp nhân khác: không
- Số lượng cổ phần BTT cá nhân ứng cử viên hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân ứng cử viên được nhóm cổ đông sở hữu 6.849.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

II. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát:

Tổng số lượng ứng cử viên được đề cử bầu bổ sung vào Ban kiểm soát do nhóm cổ đông sở hữu 6.849.890 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử đề cử: **01 (một) ứng cử viên**. Cụ thể như sau:

Họ tên: **LÊ THỊ MỸ HUYỀN**

- Giới tính: Nữ Sinh năm: 1994 Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 051194000663 Ngày cấp: 29/3/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kế toán
- Kinh nghiệm làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Chức vụ |
|--------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| Từ 10/2016-04/2018 | CTCP Đầu tư và Phát triển Thái Dương | Kế toán thanh toán |
| Từ 04/2018 đến nay | Công ty cổ phần D1 Concepts | Trưởng bộ phận thanh toán |
| Từ 10/2020 đến nay | CTCP Café Katinat | Phụ trách kế toán |

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty (BTT) và các tổ chức/ pháp nhân khác: không
- Số lượng cổ phần BTT cá nhân ứng cử viên hiện đang sở hữu: 0 cổ phần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và các quy chế nội bộ Công ty, các cá nhân ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nêu trên đủ điều kiện ứng cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như trên
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

HOÀNG TÂM HÒA

Số: 04/BC-CT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

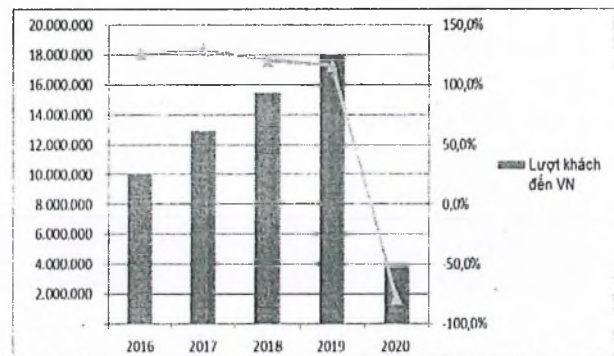
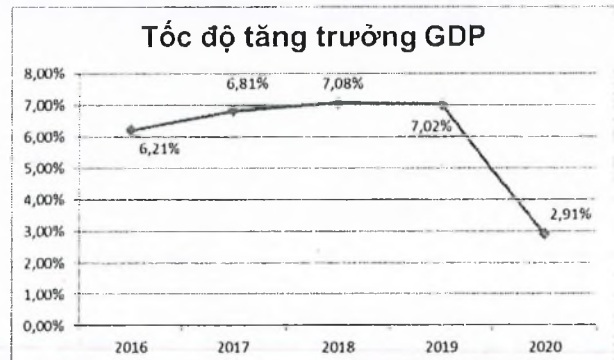
Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 Phương hướng hoạt động năm 2021

PHẦN I

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhìn chung năm 2020 có nhiều điểm sáng, đã hạn chế được tác động của dịch bệnh, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm đời sống của người dân, giúp đỡ được bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.
- Năm 2020, GDP tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%). Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam và thuộc nhóm cao nhất thế giới.
- Theo Tổng cục thống kê số liệu năm 2020 so với năm trước: chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 2,6%; vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tăng 14,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện giảm 1,3%; khách quốc tế đến Việt Nam giảm 78,7%.
- Hoạt động của Công ty gặp những thử thách nhất định: Việc tạm dừng nhập cảnh với người nước ngoài từ 22/3/2020 và bùng phát trở lại do đại dịch Covid-19 lần 2 vào cuối tháng 7/2020 tại Đà Nẵng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty; các rào chắn, phân luồng giao thông tiếp tục gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh tại khu vực chợ Bến Thành và các điểm kinh doanh lân cận; những doanh nghiệp có vốn góp và khách hàng thuê tài sản gắn liền với đất của Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch Covid.



II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ:

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU HỢP NHẤT | KẾ HOẠCH | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | TỶ LỆ % | |
|-----|------------------------------------|----------|--------------------|--------------------|----------|-----------|
| | | | | | KẾ HOẠCH | NĂM TRƯỚC |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 5/3 | 7 = 5/4 |
| 1 | Tổng Doanh thu | 144.000 | 330.437 | 180.301 | 125,21% | 54,56% |
| | Trong đó: Doanh thu TM-DV | 138.000 | 318.920 | 167.191 | 121,15% | 52,42% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 17.000 | 67.204 | 19.632 | 115,48% | 29,21% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 13.600 | 53.596 | 16.830 | 123,75% | 31,40% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế thuộc CĐ Cty mẹ | 13.600 | 53.678 | 16.609 | 122,13% | 30,94% |
| 5 | Vốn điều lệ | 135.000 | 135.000 | 135.000 | | |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) | 917 | 3.555 | 1.105 | | |

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2020 thực hiện được 180,30 tỷ đồng đạt 125,21% kế hoạch cả năm (KH đã được điều chỉnh) và giảm 45,44% so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện 19,63 tỷ đồng đạt 115,48% kế hoạch cả năm (KH đã được điều chỉnh) và giảm 70,79% so với năm trước.

1. Phân tích hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần TM-DV Bến Thành:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Lĩnh vực | Thực hiện năm 2020 | | % Kế hoạch điều chỉnh | | % so với năm trước | |
|-----|-----------------------|--------------------|---------------|-----------------------|---------------|--------------------|--------------|
| | | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT |
| I | Thương mại | 73.793 | 1.818 | 112,15 | 79,04 | 31,53 | 7,04 |
| II | Cho thuê Bất động sản | 49.486 | 14.112 | 109,48 | 103,01 | 67,54 | 54,90 |
| III | Tài chính | 7.879 | (9.486) | 131,32 | 135,51 | 94,59 | (295,70) |
| IV | Thu nhập khác | 6.026 | 10.846 | | 180,77 | 274,16 | 160,33 |
| | Tổng cộng | 137.184 | 17.290 | 117,25 | 115,27 | 43,16 | 28,12 |

Do tác động tiêu cực từ dịch Covid nên doanh thu và lợi nhuận tại Công ty mẹ so với năm trước sụt giảm mạnh tương ứng lần lượt là giảm 56,84% và 71,88%. Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt khó, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2020 (KH đã được điều chỉnh). Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 137,18 tỷ đồng vượt 17,25% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 17,29 tỷ đồng vượt 15,27% kế hoạch.

Chi tiết các lĩnh vực hoạt động như sau:

1.1. Lĩnh vực Thương mại:

Doanh thu thương mại thực hiện năm 2020 là 73,79 tỷ đồng, đạt 112,15% kế hoạch, giảm 68,47% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,82 tỷ đồng, đạt 79,04% kế hoạch và giảm 92,96% so với năm trước. Cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Diễn giải | Thực hiện năm 2020 | | % Kế hoạch điều chỉnh | | % so với năm trước | |
|----------|------------------------------|--------------------|--------------|-----------------------|--------------|--------------------|-------------|
| | | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT |
| 1 | Trung tâm Bến Thành Đông | 14.678 | (982) | 106,36 | 98,20 | 25,23 | (9,91) |
| 2 | Trung tâm Bến Thành Tây | 17.467 | (1.227) | 103,97 | 122,70 | 24,32 | (11,71) |
| 3 | Trung tâm Dân Sinh | 15.496 | 3.357 | 102,62 | 95,91 | 73,36 | 79,42 |
| 4 | Cửa hàng Thiên Thành | 7.643 | 585 | 107,65 | 81,25 | 65,96 | 60,50 |
| 5 | Văn phòng Công ty (bán buôn) | 18.509 | 85 | 142,38 | 106,25 | 25,95 | 37,28 |
| I | Tổng cộng | 73.793 | 1.818 | 112,15 | 79,04 | 31,53 | 7,04 |

Trước khi xuất hiện đại dịch Covid-19, Chợ Bến Thành đón trung bình khoảng 10.000 lượt khách mỗi ngày tới mua sắm và tham quan các gian hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, dệt may hay thưởng thức các món ăn truyền thống của Việt Nam. Tuy nhiên, theo số thực tế thống kê của Sở Du lịch TP.HCM nêu rõ không có khách quốc tế mới đến TP.HCM từ tháng 3 năm 2020. Tính chung năm 2020, tổng lượng khách quốc tế chỉ hơn 3,8 triệu lượt (phần lớn trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 3/2020), giảm 78,7% so với năm 2019. Hiện nay lượt khách chủ yếu vào Chợ Bến Thành là khách lẻ không còn khách đoàn tham quan như lúc trước với bình quân chưa tới 100 lượt/ngày, chủ yếu khách địa phương vào mua thực phẩm tiêu dùng hàng ngày.

Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của Trung tâm Bến Thành Đông và Trung tâm Bến Thành Tây giảm khoảng 80% so với trước khi có dịch, cụ thể là Công ty phải đóng cửa tại chợ Bến Thành từ cuối tháng 3/2020 theo chỉ thị của cơ quan chức năng và chỉ dần mở cửa lại một số quầy từ đầu tháng 5/2020. Vào thời điểm đó, các quầy của tiểu thương trong chợ vẫn hoàn toàn đóng cửa, hầu hết không có khách bước vào chợ tham quan hay mua sắm nên khi hoạt động lại doanh thu sụt giảm trên 95%; các quầy tự doanh duy trì mở cửa 50% số lượng quầy, các quầy hợp tác hầu như đóng cửa, chỉ sử dụng làm kho.

Do đó, trước tình hình khách hàng không có, hoạt động chủ yếu của 2 trung tâm trong giai đoạn quý 2 và 3 là nhanh chóng giải phóng hàng tồn kho, từ 20 tỷ đồng xuống còn 6,8 tỷ đồng (giảm 66,3%). Doanh thu không đủ đảm bảo chi phí, trước khó khăn Trung tâm đã tiết giảm tối đa chi phí nhân viên, từ 123 người tinh giảm còn 89 người (giảm 27,6%); Công ty phải hỗ trợ lương bình quân của nhân viên bán hàng trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 7: giữ mức 4,9 triệu đồng/tháng; từ tháng 8: mức lương khoảng 6 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng chủ động thay đổi, điều chỉnh lại ngành hàng, tăng cường nhập các mặt hàng phù hợp với tiêu dung nội địa. Cụ thể kết quả kinh doanh như sau:

- **Trung tâm Bến Thành Đông:** Doanh thu thực hiện 14,68 tỷ đồng, đạt 106,36% kế hoạch, giảm 74,77% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện lỗ 0,98 tỷ đồng, bằng 98,20% kế hoạch lỗ và giảm 109,91% so với năm trước.

- **Trung tâm Bến Thành Tây:** Doanh thu thực hiện 17,47 tỷ đồng, đạt 103,97% kế hoạch, giảm 75,68% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện lỗ 1,23 tỷ đồng, bằng 122,70% kế hoạch lỗ và giảm 111,71% so năm trước.

- **Trung tâm Dân Sinh:** Nếu trước đây, Trung tâm Dân Sinh không có lợi thế vì đối tượng khách hàng đặc thù, và chợ vắng khách, thì trong năm nay, tình hình kinh doanh tại Dân Sinh lại tương đối ổn định, có bị ảnh hưởng bởi dịch nhưng ít nhất trong các đơn vị. Ngoài việc giữ vững được các hợp đồng đang có với khách, Trung tâm còn ký thêm được hợp đồng mới với khách mới. Theo đó, tình hình kinh doanh cụ thể như sau: Doanh thu thực hiện 15,50 tỷ đồng, đạt 102,62% kế hoạch, giảm 26,64% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 3,36 tỷ đồng, bằng 95,91% kế hoạch và giảm 20,58% so với năm trước. Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận giảm do nhu cầu mua sắm công cụ, dụng cụ phục vụ cho hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp, thợ sửa chữa giảm từ việc giãn cách xã hội do Đại dịch.

- **Cửa hàng Thiên Thành:** Trước tình hình dịch Covid, dự đoán Cửa hàng sẽ là đơn vị ít ảnh hưởng nhất, nhưng thực tế không phải vậy. Khi dịch bùng phát, hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp bị ảnh hưởng trầm trọng, tỉ lệ thất nghiệp tăng chóng mặt thì tiêu dùng đối với mọi người cũng bị giảm theo; các doanh nghiệp đóng cửa làm cửa hàng mất khách; việt kiều không về nước nên đối tượng khách mua quà về nước cũng không còn. Điều đó ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh của Cửa hàng Thiên Thành cụ thể như sau: Doanh thu thực hiện 7,64 tỷ đồng, đạt 107,65% kế hoạch, giảm 34,04% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 0,59 tỷ đồng, bằng 81,25% kế hoạch và giảm 39,50% so với năm trước. Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận giảm do ảnh hưởng từ Đại dịch, sức cầu tiêu dùng nội địa giảm.

- **Văn phòng Công ty (bán buôn):** Xét thấy những rủi ro khá cao từ hàng tồn kho, xử lý công nợ, biến động thị trường, đối tác khách hàng uy tín không còn nhiều và đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận quá thấp, do đó chủ trương của Ban Lãnh đạo công ty là ngưng hoạt động này trong năm 2020. Cộng thêm đại dịch Covid bùng phát, việc nhập khẩu càng khó khăn hơn, do đó trong 6 tháng đầu năm 2020, Công ty chủ yếu giải quyết các hợp đồng còn tồn đọng từ năm 2019. Bắt đầu từ Tháng 7/2020, Công ty đã dừng hoạt động kinh doanh hàng nhập khẩu trực tiếp. Và kết quả hoạt động này cụ thể như sau: Doanh thu bán buôn thực hiện 18,51 tỷ đồng, đạt 142,38% kế hoạch và giảm 74,05% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 85 triệu đồng, đạt 106,25% kế hoạch và giảm 62,72% so với năm trước.

1.2. Lĩnh vực cho thuê tài sản gắn liền với đất:

Khó khăn: Bắt đầu từ tháng 3/2020, đại dịch Covid bùng phát, Chính phủ đề nghị thực hiện giãn cách xã hội trong vòng 23 ngày, toàn bộ khu vực Quận 1, cửa hàng, khách sạn, nhà hàng, cửa hàng đóng cửa hàng loạt, nhiều mặt bằng treo bảng cho thuê mặt bằng. Và thậm chí đến nay thì việc sản xuất vaccine Covid-19 đã có thông tin nhưng chưa biết khi nào có được hiệu quả ngăn chặn hoàn toàn dịch bệnh trên toàn thế giới. Do đó, Chính phủ Việt Nam vẫn chưa gỡ bỏ chính sách cấm nhập cảnh đối với tất cả người nước ngoài. Điều này ảnh hưởng trầm trọng tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và nền Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, với các đối tượng chủ yếu hướng đến của các đối tác của Ben Thanh TSC là khách du lịch quốc tế nên lượng khách phục vụ của đối tác ít, hầu như không có.

Nguồn cung về mặt bằng hiện nay là rất lớn (các mặt bằng tư nhân trả nhiều do việc kinh doanh không hiệu quả và thông tin cho thuê được rao rất nhiều trên thị trường) trong khi khách hàng đủ khả năng thuê, kinh doanh là rất ít vì tài chính bị ảnh hưởng trong giai đoạn trong và sau dịch. Đồng thời, giá thị trường về cho thuê mặt bằng hiện nay giảm rất sâu và cạnh tranh nhiều so với trước khi có dịch, nhất là khu vực Quận 1 trung tâm.

Nếu trước đây, vị trí mặt bằng tại quận 1 là lợi thế, nhất là trung tâm chợ Bến Thành vì 95% là khách du lịch, thì nay, khu vực này là nơi không có khách qua lại. Vài khách hàng cầm cự giữ mặt bằng nhưng vẫn đóng cửa không kinh doanh.

Trước tình hình đó, tất cả các đối tác, khách hàng đã có đơn đề nghị chia sẻ, hỗ trợ giảm tiền thuê để cầm cự, mong vượt qua khó khăn và thậm chí nhiều trường hợp khách hàng xin trả mặt bằng do kinh doanh thua lỗ. Trong suốt thời gian vừa qua, hầu như tuần nào công ty cũng nhận được đơn của khách. Có khách hàng gửi đơn hàng tháng và việc đàm phán thương lượng gần như xuyên suốt trong hoạt động kinh doanh của mảng Dịch vụ này. Trước mỗi thông tin xấu về Covid thì đề nghị của khách lại thay đổi, vì vậy mọi quyết định và xử lý cần nhanh chóng và kịp thời.

Những điều làm được: nhận thấy việc giữ chân khách hàng tránh sự gián đoạn trong giai đoạn dịch covid-19 rất quan trọng và cần thiết, Công ty đã xử lý kịp thời các trường hợp xin hỗ trợ của các đối tác thuê. Việc này đã giúp công ty giữ được 97% mặt bằng có khách thuê trừ mặt bằng 29/8 Calmette (khách trả lại trước hạn).

Thực hiện theo chủ trương cách lý xã hội từ 01/04/2020, tất cả các công ty hầu như đóng cửa ngừng hoạt động khoảng 1 tháng và hoạt động trở lại từ 1/5/2020. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được doanh thu tháng 04/2020 đạt 53% so với khi chưa có dịch Covid-19.

Cuối năm 2020, có 8 mặt bằng hết hạn hợp đồng thuê vào ngày 31/12/2020, với tình hình mặt bằng trống thì nhiều, mà lượng khách có nhu cầu thuê thì ít hầu như không có ở khu vực Quận 1. Công ty đã cố gắng và thương thảo và giữ chân được một số khách cũ, bên cạnh đó một số mặt bằng có được khách thuê mới với giá tương đương với giá thuê chưa có dịch covid-19.

Doanh thu bất động sản thực hiện năm 2020 là 49,49 tỷ đồng, đạt 109,48% kế hoạch, giảm 32,46% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 14,11 tỷ đồng, đạt 103,01% kế hoạch và giảm 45,10% so với năm trước.

1.3. Lĩnh vực tài chính:

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty mẹ đạt 17,29 tỷ đồng phần nhiều ảnh hưởng của việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty Thịnh Vượng, Công ty Bến Thành Non Nước và các công ty liên kết khác là 17,30 tỷ đồng. Mặc dù lãi các khoản tiền gửi, cho vay của Công ty đạt 6,88 tỷ đồng vượt kế hoạch 14,60%, nhưng tình hình đại dịch đã ảnh hưởng đến hoạt động của các khoản đầu tư làm việc trích lập dự phòng phát sinh khá lớn làm cho hoạt động tài chính lỗ 9,49 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Diễn giải | Thực hiện năm 2020 | | % Kế hoạch điều chỉnh | | % so với năm trước | |
|-----|-------------------------------|--------------------|----------------|-----------------------|---------------|--------------------|-----------------|
| | | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT | Doanh thu | LNTT |
| 1 | Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 6.876 | 6.876 | 114,60 | 114,60 | 84,66 | 84,67 |
| 2 | Lợi nhuận được chia từ Sun Ny | 1.000 | 1.000 | | | | |
| 2 | Dự phòng Thịnh Vượng | | (7.075) | | 141,50 | | 143,42 |
| 3 | Dự phòng Non Nước | | (7.008) | | 87,60 | | |
| 4 | Dự phòng Mũi Né | | (1.468) | | | | |
| 5 | Dự phòng Vĩnh Lộc - Bến Thành | | (1.748) | | | | |
| 6 | Khác | 3 | (63) | | | | |
| III | Tổng cộng | 7.879 | (9.486) | 131,32 | 135,51 | 94,59 | (295,70) |

1.4. Thu nhập khác:

Bù đắp cho hoạt động tài chính, thu nhập khác đạt 10,85 tỷ đồng. Trong đó:

- Khoản hoàn nhập khoản trích trước tiền thuê đất chợ 5,75 tỷ đồng. Đây là khoản trích trước năm 2019 vào chi phí của Công ty trên nguyên tắc thận trọng, dự phòng cho khoản thu thêm phí sử dụng chợ từ văn bản lấy ý kiến từ các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong chợ. Tuy nhiên, từ đó đến nay vẫn chưa thấy các ban quản lý chợ triển khai việc này, do việc thu không khả thi vì có liên quan đến các hộ tiểu thương không đồng tình, hơn nữa với tình hình dịch bệnh, nhà nước chủ trương giảm tiền thu 50% trong 6 tháng năm 2020 các khoản phí và lệ phí nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong chợ.
- Lương dự phòng 6 tỷ đồng trích vào chi phí năm 2019 chuyển qua làm giảm chi phí lương năm 2020.

2. Hiệu quả HĐKD của Công ty con (Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny)

- Vốn điều lệ 20 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty là 100%.
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 44,17 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu cho thuê bất động sản 3,11 tỷ đồng giảm 49,02% so năm trước do giảm tiền thuê, để hỗ trợ khách thuê một phần khó khăn trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,95 tỷ đồng, giảm 61,68% so với năm trước, nguyên nhân giảm chủ yếu là do doanh thu cho thuê bất động sản giảm.
- Công ty Bến Thành Sun Ny có tham gia góp vốn với tỷ lệ 75% vào Công ty TNHH Công nghiệp Bến Thành Hiếu Uyên, vốn điều lệ 20 tỷ đồng để thực hiện dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân 3. Dự án đã đi vào khai thác từ 15/7/2020 với doanh thu cho thuê thuần 240 triệu đồng/tháng. Tổng doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 1,35 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 0,89 tỷ đồng.

3. Hiệu quả hoạt động các Công ty liên kết, Công ty có vốn góp lớn

3.1 Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Vương:

- Vốn điều lệ 132 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty 46,21%.
- Doanh thu thuần thực hiện năm 2020 đạt 5,09 tỷ đồng, giảm 37,27% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế lỗ 14,99 tỷ đồng (lớn hơn chi phí khấu hao 3,02 tỷ đồng), tăng lỗ 4,23 tỷ đồng so năm trước chủ yếu do doanh thu giảm và tăng khấu hao tài sản. Công ty đã lập dự phòng theo quy định.
- Năm 2020, trước ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid việc tìm kiếm khách thuê càng thêm khó khăn, các đối tác thuê bị ảnh hưởng từ đại dịch buộc phải đóng cửa thanh lý hợp đồng trước hạn hoặc duy trì hoạt động lỗ do không có khách và trước đề nghị của khách thuê, Công ty Thịnh Vương đã đồng hành và chia sẻ cùng đối tác, hỗ trợ giảm giá thuê cho các hợp đồng nên doanh thu 2020 giảm mạnh. Cụ thể như sau:

| Stt | Khách hàng | Năm 2019 | Năm 2020 | Tăng(+)/giảm(-) |
|-----|------------------|----------------------|----------------------|------------------------|
| A | Tầng 1 | 758.332.054 | 727.619.301 | (30.712.753) |
| B | Tầng 2 | | | - |
| C | Tầng 3 | 2.065.823.864 | 669.129.363 | (1.396.694.501) |
| D | Tầng 4+5 | 3.178.119.174 | 2.202.304.817 | (975.814.357) |
| E | Tầng 6 | 1.028.181.818 | 676.627.565 | (351.554.253) |
| F | Tầng hầm | 620.829.076 | 431.424.052 | (189.405.024) |
| G | Khác | 465.490.909 | 384.985.694 | (80.505.215) |
| | TỔNG CỘNG | 8.116.776.895 | 5.092.090.792 | (3.024.686.103) |

- Trong Quý 4/2020 Công ty Thịnh Vượng đã nỗ lực tìm kiếm đối tác mới và đã ký được các hợp đồng với tổng giá trị 5 tỷ đồng/năm, để lấp đầy tầng 1 và 2. Đây là một thành công lớn trong tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp khó tìm được khách thuê.
- Ngoài ra, Công ty Thịnh Vượng đã thỏa thuận thanh lý hợp đồng thuê tại tầng 3 trước hạn, do hợp đồng này chia theo doanh thu không có lợi cho Công ty Thịnh Vượng trong tình hình vắng khách hiện nay. Công ty Thịnh Vượng dự tính sẽ tìm kiếm khách thuê mới mang lại hiệu quả cao hơn.
- Tình hình tài chính Công ty Thịnh Vượng tại ngày 31/12/2020:

| | | | | Đơn vị tính: Triệu đồng | | | |
|-----|-----------------------|----------------|----------------|-------------------------|--------------------------|----------------|----------------|
| STT | TÀI SẢN | SỐ TIỀN | TỶ TRỌNG | STT | NGUỒN VỐN | SỐ TIỀN | TỶ TRỌNG |
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 2.484 | 2,39% | A | NỢ PHẢI TRẢ | 28.864 | 27,73% |
| 1 | Tiền | 1.148 | 1,10% | 1 | Nợ ngắn hạn | 14.810 | 14,23% |
| 2 | Phải thu ngắn hạn | 1.222 | 0,48% | - | Nợ vay | 14.040 | 13,49% |
| 3 | Hàng tồn kho | 31 | 0,02% | - | Nợ khác | 770 | 0,74% |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 83 | 0,07% | 2 | Nợ dài hạn | 14.054 | 13,50% |
| | | | | - | Nợ vay | 10.559 | 10,15% |
| | | | | - | Nợ khác | 3.495 | 3,36% |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 101.596 | 97,61% | B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 75.216 | 72,27% |
| 1 | Tài sản cố định | 98.474 | 94,61% | 1 | Vốn điều lệ | 132.000 | 126,83% |
| 2 | Phải thu dài hạn | 3.025 | 2,91% | 2 | Thặng dư vốn | 1.000 | 0,96% |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 97 | 0,09% | 3 | Lợi nhuận chưa phân phối | -57.784 | -55,52% |
| | TỔNG TÀI SẢN | 104.080 | 100,00% | | TỔNG NGUỒN VỐN | 104.080 | 100,00% |

Giá định năm 2021 cho thuê được tầng 3 với công suất 50% tương đương 0,7 tỷ đồng/năm thì doanh thu thuần Công ty Thịnh Vượng đạt được 9,1 tỷ đồng/năm (tăng 4 tỷ so với năm 2020 và tăng 1 tỷ so với năm 2019) và lợi nhuận trước thuế lỗ 7 tỷ đồng (giảm 8 tỷ so với năm 2020 và giảm 3,8 tỷ so với năm 2019). Khi đó dòng tiền hoạt động được đảm bảo và dự kiến đến hết năm 2023 thì trả hết nợ vay ngân hàng và cổ đông.

- Công ty Bến Thành đã hoàn tất việc công bố thông tin ra công chúng từ ngày 4/12 đến ngày 25/12/2020 về chào bán cạnh tranh cổ phiếu đầu tư tại Công ty Thịnh Vượng. Kết quả đăng ký chào bán cạnh tranh cổ phần của Công ty tại CTCP Đầu tư Thịnh Vượng là không thành công do không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia.

3.2 Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành Non Nước:

- Vốn điều lệ 145 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty 17,28%.

- Doanh thu hoạt động thực hiện năm 2020 đạt 20,58 tỷ đồng, giảm 82,53% so với cùng kỳ năm trước. Công suất khai thác giảm mạnh do không có khách, lợi nhuận trước thuế lỗ 39,40 tỷ đồng, cùng kỳ năm trước lỗ 2,07 tỷ đồng. Công ty đã lập dự phòng theo quy định.
- Nguyên nhân doanh thu giảm mạnh từ đầu tháng 2/2020 do dịch Covid tỷ lệ khai thác phòng giảm mạnh và Công ty Bến Thành Non Nước đã tạm ngừng hoạt động kinh doanh kể từ tháng 9/2020 đến hết năm 2020 để giảm bớt thiệt hại.
- Tiềm năng phát triển mở rộng tại đây rất khả quan do chưa khai thác hết diện tích đất được giao. Cụ thể tổng diện tích đất là 17 ha, mới khai thác sử dụng gần 10 ha, còn chưa khai thác hơn 7 ha do dịch bệnh chưa thể triển khai theo kế hoạch.

3.3 Công ty Cổ phần Bến Thành Mũi Né:

- Vốn điều lệ 142,16 tỷ đồng, tỷ lệ vốn góp của Công ty 10,48%.
- Doanh thu hoạt động thực hiện năm 2020 đạt 37,54 tỷ đồng giảm 28,17% so với cùng kỳ năm trước. Công suất khai thác giảm mạnh, lợi nhuận trước thuế lỗ 19,97 tỷ, cùng kỳ năm trước có lãi 8,15 tỷ đồng. Công ty đã lập dự phòng theo quy định.
- Nguyên nhân Lợi nhuận trước thuế sụt giảm mạnh, từ đầu tháng 2/2020 do dịch Covid tỷ lệ khai thác phòng giảm mạnh. Ngoài ra, chi phí tài chính và khấu hao tăng trong giai đoạn đầu sau khi đưa dự án đầu tư phân kỳ 2 giai đoạn 1 của dự án Khu du lịch Siva Mũi Né vào hoạt động.
- Tiềm năng phát triển mở rộng khả quan, toàn khu nghỉ mát Muine Bay có tổng diện tích đất là 12,9 ha hiện vẫn còn dư địa để có thể tiếp tục đầu tư phát triển khai thác tối ưu hơn nữa cho dự án với quỹ đất còn lại chưa đầu tư khoảng 5 ha và khu đảo Hòn Lao chưa đầu tư khoảng 1,8 ha cho các giai đoạn tiếp theo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CTCP TM - DV BẾN THÀNH:

1. Công tác quản trị tài chính

Tính đến cuối ngày 31/12/2020, tổng tài sản đạt 473,15 tỷ đồng, giảm 8,44% so với năm trước do giảm tồn kho-công nợ; vốn chủ sở hữu đạt 352,54 tỷ đồng giảm 1,01% so với năm trước do chia cổ tức; đầu tư tài chính tại Công ty mẹ là 146,22 tỷ đồng tăng 2,7 tỷ đồng, tương đương tăng 1,88% so với đầu năm.

- Đã nhận chuyển nhượng thêm 178.000 cổ phiếu Bến Thành Mũi Né với giá nhận chuyển nhượng 18.000 đồng/CP (theo quyết định HĐQT giá không quá 22.000đ/CP và tỷ lệ không quá 20%/VĐL), nâng tỷ lệ sở hữu tại đây lên 10,48%/VĐL.
- Việc nhận chuyển nhượng mua 400.000 CP (2,8%/VĐL) tại Bến Thành Mũi Né thuộc sở hữu Công ty CP Lương thực Nam Trung Bộ thông qua đấu giá chưa thực hiện được do thủ tục chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Doanh nghiệp Nhà nước gặp khó khăn do chờ cấp trên phê duyệt.
- Đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Dân Sinh theo đúng quyết định HĐQT.
- Tình hình tài chính lành mạnh; cơ cấu nguồn vốn hợp lý; các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đều được kiểm soát các rủi ro thông qua việc trích lập các quỹ dự phòng, mua bảo hiểm nhằm bảo toàn vốn.
- Bảng cân đối tài sản tính đến 31/12/2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | TÀI SẢN | SỐ TIỀN | TỶ TRỌNG | STT | NGUỒN VỐN | SỐ TIỀN | TỶ TRỌNG |
|-----|---------------------------|----------------|----------------|-----|----------------------------|----------------|----------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 68.799 | 14,54% | A | NỢ PHẢI TRẢ | 120.615 | 25,49% |
| 1 | Tiền | 4.724 | 1,00% | 1 | Nợ ngắn hạn | 28.468 | 6,02% |
| 2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 48.450 | 10,24% | - | Quỹ khen thưởng - phúc lợi | 5.141 | 1,09% |
| 3 | Phải thu ngắn hạn | 5.919 | 1,25% | - | Nợ khác (tk 331, 131...) | 23.327 | 4,93% |
| 4 | Hàng tồn kho | 7.865 | 1,66% | 2 | Nợ dài hạn | 92.147 | 19,48% |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 1.841 | 0,39% | - | Nợ khác | 92.147 | 19,48% |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 404.356 | 85,46% | B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 352.540 | 74,51% |
| 1 | Tài sản cố định | 233.289 | 49,30% | 1 | Vốn điều lệ | 135.000 | 28,53% |
| 2 | Chi phí XD cơ bản dở dang | 33.200 | 7,02% | 2 | Thặng dư vốn | 86.632 | 18,31% |
| 3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 109.293 | 23,10% | 3 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0,00% |
| 3.1 | - Đầu tư tài chính | 146.221 | 30,90% | 4 | Quỹ đầu tư Phát Triển | 62.135 | 13,13% |
| 3.2 | - Dự phòng CK | -36.928 | -7,80% | 5 | Lợi nhuận chưa phân phối | 68.773 | 14,53% |
| 4 | Phải thu dài hạn | 26.510 | 5,60% | | | | |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 2.064 | 0,44% | | | | |
| | TỔNG TÀI SẢN | 473.155 | 100,00% | | TỔNG NGUỒN VỐN | 473.155 | 100,00% |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2019 | 31/12/2020 |
|----------|--|-------------|------------|------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | | 76,94 | 85,46 |
| | - Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản | | 23,06 | 14,54 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | | 31,09 | 25,49 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | | 68,91 | 74,51 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 1,53 | 2,14 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | | 1,88 | 2,42 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản | | 9,52 | 3,14 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu thuần | | 16,00 | 12,04 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận / Nguồn vốn chủ sở hữu | | 13,81 | 4,21 |

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 12,81%, giảm 32,74 điểm % so với năm 2019; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 11,00% và giảm 25,42 điểm %.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 4,90%, giảm 12,37 điểm % so năm trước; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 4,21% và giảm 9,60 điểm %.

2. Thực hiện các dự án đầu tư

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư. Trong năm 2020 đã thực hiện các công việc như sau:

- Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Công Nghiệp Hiếu Uyên: BQL các Khu chế

xuất và Khu Công nghiệp (HEPZA) đã chấp thuận nghiệm thu, cho phép đưa vào sử dụng tháng 7/2020 và đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Dự án Trung tâm Hội nghị, Nhà hàng tiệc cưới Vĩnh Lộc: Công ty đã cử nhân sự tham gia Ban đầu tư xây dựng (thành lập tháng 4/2020); Dự án đang được thẩm định thiết kế cơ sở và xin giấy phép tại cơ quan có thẩm quyền.

- Dự án Khách sạn 129 – 131 Tôn Thất Đạm: đã hoàn tất công tác kiểm toán, chuẩn bị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; việc chứng nhận bổ sung, thay đổi tài sản gắn liền với đất, VP ĐKDD đã hoàn tất các thủ tục, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Dự án 152-154 Võ Văn Kiệt: Công ty đang báo cáo bổ sung pháp lý hồ sơ để UBND Thành phố có cơ sở duyệt chủ trương đầu tư dự án; giải trình cho các Sở ban ngành liên quan về khuôn viên đất dự án có một phần diện tích nhà, đất vẫn thuộc quyền quản lý của Nhà nước chưa hóa giá theo ND61 (nay là ND99). Hiện do chưa có quy định cụ thể hướng dẫn sử dụng về phần nhà, đất nêu trên nên các Sở ban ngành chưa có cơ sở đề xuất giải quyết cho Công ty.

- Dự án Khách sạn 220 – 226 Lê Thánh Tôn: đã được HĐQT chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án đang tổ chức lựa chọn phương án kiến trúc, lập nhiệm vụ thiết kế cho bước thiết kế cơ sở, đã triển khai công tác lựa chọn nhà thầu cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

3. Công tác kinh doanh

- Kịp thời nắm bắt thông tin của dịch bệnh, tích cực đề ra những biện pháp khẩn cấp ứng phó, nhằm hạn chế tối đa trước ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động kinh doanh.

- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc; sửa chữa chống dột kết hợp trang trí lại quầy hàng tại các Trung tâm.

- Mặt bằng trống 152-154 Võ Văn Kiệt cũng đã được tận dụng để cho thuê trong thời gian triển khai thực hiện dự án.

- Đã nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 37 (tầng 3 và lửng) đường Phan Chu Trinh với giá trị nhận chuyển nhượng 13 tỷ đồng (theo quyết định HĐQT giá không quá 13,3 tỷ đồng), nhờ đó, Công ty hiện đang sở hữu toàn bộ căn nhà này và rất thuận lợi cho hoạt động đàm phán cho thuê.

- Về công tác marketing và truyền thông thương hiệu: Hoàn thành thay mới các bảng hiệu theo màu sắc logo mới tại các đơn vị trực thuộc, đem đến sự đồng nhất và chuyên nghiệp của thương hiệu Ben Thanh TSC; xây dựng và đưa website mới vào hoạt động tạo hình ảnh chuyên nghiệp, truyền thông đến đối tác, khách hàng; thay đổi trang phục của nhân viên bán hàng theo bộ nhận dạng thương hiệu mới với kiểu dáng năng động, trẻ trung; xây dựng chương trình Team Building 2020 với chủ đề “Cùng nhau gắn kết – Vững bước vươn xa” đã tạo hiệu ứng tích cực, nhằm chia sẻ, động viên tinh thần người lao động cùng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, thử thách; xây dựng cuộc thi “Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp” nhằm đánh thức tiềm năng, và tìm kiếm hình mẫu nhân viên bán hàng chuẩn Ben Thanh TSC; xây dựng bộ nguyên tắc ứng xử dành cho nhân viên bán hàng;

4. Công tác nhân sự, đào tạo

- Trong năm 2020, thực hiện tinh gọn bộ máy của các bộ phận, đơn vị trực thuộc trên cơ sở người lao động làm việc đa năng, chịu khó gắn bó với Công ty, làm việc với hiệu suất cao cùng Công ty vượt qua khó khăn; số lao động hiện tại giảm 22% so với lao động vào đầu năm; tiết kiệm đáng kể chi phí lương, giảm 23% so với năm trước.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Trong năm đã luân chuyển 16 lao động và bổ nhiệm 12 lao động giữ vị trí quản lý cấp cao và cấp trung tại doanh nghiệp.
- Tham mưu các giải pháp về tiền lương của người lao động phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động trong mùa dịch.

5. Công tác hành chính

- Tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 như thực hiện khai báo y tế, đo thân nhiệt người lao động hàng ngày, mua sắm các thiết bị, dung dịch phòng dịch; tuyên truyền nhanh chóng và kịp thời các thông tin khẩn về diễn biến dịch Covid-19 đến người lao động.
- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu mua sắm tài sản, trang thiết bị, vật dụng và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng nhằm giảm tối đa chi phí cho công ty (Chi phí hành chính giảm 20% so với năm trước).
- Cải tiến công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty, thực hiện số hóa tài liệu.
- Thực hiện quản lý, chăm sóc, bảo trì, sửa chữa tài sản, trang thiết bị tại văn phòng và các địa điểm kinh doanh của Công ty, đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát sinh, đảm bảo về chất lượng và tiến độ thực hiện.
- Thực hiện nâng cấp hệ thống quản lý máy tính và tài khoản người dùng tập trung nhằm nâng cao khả năng quản lý bảo mật dữ liệu Công ty; xây dựng hệ thống tường lửa để bảo vệ hệ thống mạng nội bộ Công ty.

6. Công tác khác:

- Việc gia hạn hợp đồng thuê đất đối với 16 mặt bằng của Công ty: đã được Sở Tài nguyên & Môi trường tổ chức kiểm tra hiện trạng mục đích sử dụng và đã hoàn tất các thủ tục theo quy định, hiện đang chờ lãnh đạo Sở xem xét và trình UBND Thành phố.
- Đã hoàn thành việc kiểm tra quyết toán thuế 2018-2019; gia hạn 5 tháng số tiền phải nộp thuế TNDN, thuế GTGT, tiền thuê đất do ảnh hưởng dịch; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, không bị nợ đọng thuế.
- Hoàn tất việc cải tạo, sửa chữa lại văn phòng Công ty phù hợp với nhu cầu hoạt động trên tinh thần tiết kiệm.
- Đồng hành cùng Công đoàn công ty trong các hoạt động xã hội: Xây dựng tài trợ cầu Bến Thành 4 tại tỉnh Tiền Giang; ủng hộ trường tiểu học Lộc Thủy (tỉnh Quảng Bình) khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt.

7. Công tác kiểm tra, kiểm soát

Công tác kiểm tra, kiểm soát được thực hiện luân phiên theo từng đơn vị. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đều tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

III. NHẬN XÉT:

1. Những mặt làm được:

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Đối với các dự án đầu tư: Triển khai theo đúng kế hoạch từ đầu năm.
- Đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.
- Làm mới hình ảnh thương hiệu BENTHANH TSC với logo mới và bộ nhận dạng thương

hiệu qua các ấn phẩm của Công ty.

- Duy trì việc làm và đảm bảo thu nhập cho hơn 150 người lao động, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

2. Những mặt chưa làm được:

- Việc chuyển nhượng qua công bố thông tin về chào bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Vượng vẫn chưa tìm được nhà đầu tư quan tâm.

- Thủ tục đầu tư xây dựng tại dự án 152-154 Võ Văn Kiệt kéo dài do quy định chính sách, pháp luật về đầu tư dự án nên Công ty khó có thể chủ động trong tiến độ thực hiện.

- Vụ việc tranh chấp liên quan đến đòi trả quyền sử dụng của Công ty đối với diện tích 30 m² tại đường Yersin vẫn chưa được Tòa án nhân dân quận 1 thực hiện tuyên án. Nguyên nhân là do Tòa án nhân dân quận 1 còn đang tiếp tục thu thập chứng cứ, lấy ý kiến các Sở ban ngành liên quan trước khi đưa vụ kiện ra xét xử lại.

- Công ty đang là chủ sở hữu nhà và chủ quản lý quyền sử dụng đất của 15 khu đất mà thời hạn thuê đất đến hết ngày 31/12/2020 và 01 khu đất số 200 Lê Thánh Tôn, P. Bến Thành, thời hạn thuê đất đã hết (ngày 22/10/2019). Việc gia hạn thời gian thuê đất gặp rất nhiều khó khăn và là tình trạng chung của các doanh nghiệp tại Tp. HCM. Tuy nhiên, hiện nay, quy định pháp luật về trình tự thủ tục gia hạn chưa có văn bản quy định cụ thể. Do vậy, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố, ngày 03/09/2020, Sở Tài nguyên & Môi trường có Công văn số 7896/STNMT-QLĐ gửi Bộ Tài nguyên & Môi trường xin ý kiến về việc gia hạn thời gian sử dụng đất trên địa bàn Thành phố. Sau khi có ý kiến hướng dẫn gia hạn thời gian thuê đất của Bộ Tài nguyên & Môi trường, Sở Tài nguyên – Môi trường sẽ tiếp tục giải quyết hồ sơ gia hạn cho Công ty.

PHẦN II

Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

- Tăng trưởng kinh tế năm 2021 ở nước ta theo chỉ tiêu của Quốc hội đề ra là 6,0%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%. Theo nghị quyết, mục tiêu tổng quát của năm 2021, là tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

- Nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức từ các tác động tiêu cực của tình hình thế giới do độ mở của nền kinh tế lớn và những hạn chế, bất cập nội tại; nguồn lực hạn hẹp, trong khi phải đáp ứng cùng lúc các yêu cầu về đầu tư phát triển, phòng chống dịch, bảo đảm an sinh xã hội... Tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng

- Các vấn đề xoay quanh việc căng thẳng ở Biển Đông vẫn còn diễn biến phức tạp.
- Tiền thuê đất tăng trong năm 2021 do hết chu kỳ ổn định giá thuê 5 năm.
- Hoạt động của Công ty Bến Thành Non Nước, Bến Thành Mũi Né, Thịnh Vương tiếp tục gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh làm ảnh hưởng đến dòng thu nhập của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Nhiệm vụ:

- Năm 2021, trước diễn biến phức tạp của Đại dịch Covid, Công ty sẽ tiếp tục duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, nuôi dưỡng các nguồn lực, tập trung các giải pháp điều hành nhằm phân đầu thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông:

| | | |
|--|---|----------------|
| Tổng doanh thu hợp nhất | : | 133,2 tỷ đồng. |
| Trong đó, doanh thu thuần thương mại dịch vụ | : | 128,9 tỷ đồng |
| Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | : | 10,0 tỷ đồng. |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | : | 8,0 tỷ đồng. |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ | : | 7,6 tỷ đồng. |
| Cổ tức | : | 7%/mệnh giá |

Ngoài ra, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ cổ tức năm 2021 trong trường hợp có sự thay đổi ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 hoặc thị trường có sự thay đổi trọng yếu khác tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tìm kiếm khai thác nguồn hàng mới cho khách hàng nội địa phù hợp với đối tượng khách hàng trong trạng thái bình thường mới.

- Đẩy nhanh tiến độ khởi công, xây dựng các dự án.
- Đảm bảo tình hình tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Duy trì ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động.

2. Giải pháp:

2.1. Hoạt động kinh doanh

- Đối với hoạt động cho thuê tài sản gắn liền với đất: Đảm bảo tỷ lệ lấp đầy của mặt bằng đạt 90%; phân đầu thực hiện kế hoạch doanh thu năm 2021 không thấp hơn 2020.

- Với hoạt động bán lẻ tại trung tâm: Mở cửa 100% quầy hàng tại chợ Bến Thành; tìm kiếm nguồn hàng mới cho khách hàng nội địa; xây dựng lại hệ thống quản lý bán lẻ tại Trung tâm Bến Thành Đông và Bến Thành Tây.

- Công tác quan hệ công chúng, Marketing để quảng bá thương hiệu, sản phẩm Công ty: Xây dựng bộ nguyên tắc ứng xử dành cho nhân viên bán hàng; xây dựng bộ nguyên tắc sắp xếp hàng hóa tại hai trung tâm chợ Bến Thành.

2.2. Thực hiện các dự án đầu tư

- Dự án Trung tâm Hội Nghị, Nhà hàng Vĩnh Lộc: Sẽ hoàn tất góp vốn cuối năm 2021, có văn bản thẩm định thiết kế cơ sở Quý II/2021, có Giấy phép xây dựng Quý III/2021; Khởi công xây dựng vào cuối Quý III/2021; dự kiến hoàn thành, đưa vào hoạt động vào quý II năm 2022.

- Dự án 152-154 Võ Văn Kiệt: hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân TPHCM.

- Dự án Khách sạn 220 – 226 Lê Thánh Tôn: có văn bản thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Quý IV/2021.

2.3. Công tác tài chính

- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tồn kho, công nợ trong toàn Công ty.

- Tìm kiếm nguồn tài trợ để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động đầu tư của Công ty. Theo kế hoạch các khoản đầu tư sắp tới dự kiến là 185,8 tỷ. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Diễn giải | Số tiền | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|----------------|---|
| 1 | Dự án 220-226 Lê Thánh Tôn, Q.I | 126.000 | Dự kiến vay 50%, vốn đối ứng đi vay 60 tỷ đồng |
| 2 | Góp vốn vào Cty Vĩnh Lộc - BT | 10.200 | Đã góp 25% số còn lại 75% phải góp thêm |
| 3 | Mua thêm cổ phần Cty BT-Non Nước | 13.800 | Phát hành thêm CP cho cổ đông 80 tỷ đồng x 17,28% |
| 4 | Mua thêm cổ phần Cty BT- Mũi Né | 3.200 | Phát hành thêm CP cho cổ đông 30 tỷ đồng x 10,48% |
| 5 | Mua thêm cổ phần Cty BT- Mũi Né | 32.600 | Nhận chuyển nhượng 9,52% để đạt 20% VDL- giá pha loãng 19.900đ/CP |
| | Cộng | 185.800 | |

Để đảm bảo nhu cầu vốn đầu tư 185,8 tỷ đồng cho thời gian tới, Công ty có kế hoạch vay ngân hàng để thực hiện dự án 60 tỷ đồng, số còn lại 125,8 tỷ đồng dự kiến được tài trợ từ phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại 58 tỷ đồng (*Theo tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020*) và dòng khấu hao, lợi nhuận kinh doanh TM-DV của năm 2021-2022.

- Tiếp tục cân đối dòng tiền, cơ cấu hợp lý các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn phù hợp vừa đáp ứng nhu cầu kinh doanh vừa đem lại hiệu quả cao hơn cho Doanh nghiệp.

- Thường xuyên thực hiện công tác dự báo về kinh tế vĩ mô, những thay đổi về chính sách để tận dụng các ưu đãi và hạn chế tối đa những rủi ro thiệt hại cho Công ty.

2.4. Công tác quản trị nhân sự

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình, biểu mẫu nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị nguồn nhân lực.

- Sửa đổi Nội quy lao động theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp; xây dựng quy chế đào tạo tại doanh nghiệp.

- Thực hiện chương trình đào tạo, xây dựng hình tượng nhân viên bán hàng của BenThanh TSC chuẩn về phong cách phục vụ, tác phong chuyên nghiệp,... trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng và triển khai thử nghiệm hệ thống lương mới.

2.5. Công tác quản trị hành chính

- Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng công tác quản trị hành chính.
- Thực hành tiết kiệm trong mua sắm vật dụng, trong sử dụng điện, nước và các trang thiết bị khác.
- Ứng dụng các giải pháp Công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc.
- Duy trì và phát huy công tác bảo vệ, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng, chống cháy nổ, an toàn tài sản và con người trong toàn Công ty.
- Xây dựng hệ thống kết nối mạng nội bộ giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc để đảm bảo tính đồng bộ trong quản lý và hỗ trợ sự cố Máy tính các đơn vị được tốt hơn.

2.6. Công tác quản trị khác

- Hoàn thành các thủ tục gia hạn thời gian thuê đất đối với 16 mặt bằng của Công ty (tiêu chí đo lường: Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn tất hồ sơ trình Ủy ban nhân dân TPHCM để xuất việc gia hạn).
- Thực hiện hệ thống quản lý hàng hóa (mua hàng, bán hàng, quản lý hàng tồn kho, biểu mẫu báo cáo hàng hóa) trên nền tảng công nghệ thông tin.



Tổng Giám Đốc

Trần Hữu Hoàng Vũ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kinh tế - xã hội năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong nước, nhờ những chỉ đạo quyết liệt của Chính Phủ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, tình hình kinh tế – xã hội năm 2020 tiếp tục chuyển biến tích cực: tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, nền kinh tế đạt mức tăng trưởng dương trong bối cảnh kinh tế thế giới và nhiều quốc gia suy thoái trầm trọng.

Năm 2020, hoạt động của Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đều chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19: hoạt động kinh doanh tại các chợ gặp nhiều khó khăn do việc thực hiện giãn cách xã hội cũng như sức cầu nội địa tiêu dùng giảm, việc hạn chế nhập cảnh khiến cho lượng khách tham quan, mua sắm tại các chợ sụt giảm mạnh; những doanh nghiệp có vốn góp và khách hàng thuê tài sản gắn liền với đất của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn do dịch Covid; đồng thời, việc rào chắn, phân lại luồng giao thông để thực hiện dự án Metro Bến Thành – Suối Tiên tiếp tục gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh tại khu vực chợ Bến Thành và các điểm kinh doanh lân cận với thời gian và mức độ nhiều hơn các năm trước.

Hội đồng quản trị trong năm 2020 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành gồm 05 thành viên:

- Ông Hoàng Tâm Hòa – Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Hữu Hoàng Vũ – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Như Ánh – Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Hùng – Thành viên HĐQT độc lập
- Ông Nguyễn Công Hiếu – Thành viên HĐQT độc lập

Với quyết tâm cao, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo toàn Công ty vượt qua những khó khăn, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng nhiều kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động thị trường và tình hình dịch bệnh để có những giải pháp phù hợp nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong năm và hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.



Nay, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã triển khai nhiệm vụ đến các thành viên và Ban điều hành doanh nghiệp nhằm thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ được giao theo nội dung Nghị quyết số 01/NQ-2020 ngày 24/3/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Cụ thể kết quả như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020:

Trong năm, trước những diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của dịch Covid 19 đối với doanh nghiệp, đồng thời căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-2020 ngày 24/3/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ cổ tức năm 2020 trong trường hợp có sự thay đổi ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 hoặc thị trường có sự thay đổi trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2020 về việc điều chỉnh kế hoạch năm 2020 và đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời, tập trung chỉ đạo Ban điều hành doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch được giao. Kết quả năm 2020 như sau:

1.1. Chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 19,63 tỷ đồng, đạt 115,48% kế hoạch năm, giảm 70,79% so với thực hiện năm 2019.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 16,83 tỷ đồng, đạt 123,75% kế hoạch năm.

+ Lợi nhuận sau thuế (theo báo cáo Công ty mẹ) đạt 14,84 tỷ đồng, đạt 123,7% kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế (theo báo cáo Công ty mẹ) trên vốn điều lệ đạt 11%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế (theo báo cáo Công ty mẹ) trên vốn chủ sở hữu đạt 4,21%.

1.2. **Chỉ tiêu cổ tức:** Đảm bảo chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông tối thiểu 7% theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động, đảm bảo đời sống cho hơn 150 lao động tại doanh nghiệp.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng nội dung Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho quý cổ đông với tỷ lệ 18%.

3. Thực hiện phân phối quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 trong phạm vi quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nêu tại Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-2020. Riêng đối với việc trích 12% trên phần vượt mức lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (theo báo cáo tài chính hợp nhất) để bổ sung vào Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 theo Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-2020, Hội đồng quản trị chưa thực hiện trong năm; và tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận không thực hiện do tình hình doanh nghiệp năm 2020 gặp nhiều khó khăn và kế hoạch năm 2020 đã được điều chỉnh giảm so với kế hoạch được giao vào đầu năm.

4. Các nhiệm vụ khác:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền tại Điều 7 Nghị quyết số 01/NQ-2020 ngày 24/3/2020 của ĐHĐCĐ trong việc chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công bố thông tin việc điều chỉnh kế hoạch năm 2020, thông tin thay đổi người nội bộ của doanh nghiệp và hoàn tất các thủ tục liên quan theo đúng quy định pháp luật.

II. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Kết quả: Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Thông qua các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh hằng quý của Công ty, thẳng thắn trao đổi, đưa ra những chủ trương chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu trong năm. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị định kỳ hằng tuần làm việc với Tổng Giám đốc để nghe báo cáo tình hình hoạt động của Công ty đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp, kịp thời. Kết quả: Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò điều hành doanh nghiệp, có những giải pháp điều hành chắc chắn, kịp thời, linh hoạt phù hợp với những thay đổi của tình hình mới và trước những diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực của dịch Covid – 19, đảm bảo bám sát chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị, mang lại hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

III. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2020:

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến thành viên HĐQT:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự mở rộng tham dự họp của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh giữa hai phiên họp, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT; việc kiểm phiếu lấy ý kiến đều có sự giám sát của Trưởng Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị đều dự họp đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến đóng góp cho HĐQT cũng như hoạt động của Ban điều hành. Các cuộc họp HĐQT và các đợt lấy ý kiến thành viên HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Các chỉ đạo, kết luận thống nhất trong Hội đồng quản trị được ban hành ngay sau đó để Ban điều hành và các bộ phận liên quan kịp thời thực hiện, đồng thời theo dõi báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

2. Thực hiện việc công bố thông tin, các báo cáo quản trị định kỳ và các thông tin thay đổi cho cơ quan thẩm quyền đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin từ nhà đầu tư.

4. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 48 Quyết định thuộc thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể:

3.1. Về kinh doanh:

- Phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

- Phê duyệt chủ trương giảm giá cho thuê tài sản gắn liền với đất.

3.2. Về đầu tư:

- Phê duyệt chủ trương mua cổ phần CTCP Bến Thành – Mũi Né.

- Chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư và Dịch vụ Dân Sinh.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Khách sạn 220-226 Lê Thánh Tôn”.

- Phê duyệt phạm vi công việc; dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Khách sạn 220-226 Lê Thánh Tôn”.

3.3. Về nhân sự:

- Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.

3.4. Các quyết định khác:

- Điều chỉnh kế hoạch năm 2020.

- Chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Điều chỉnh thù lao/lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021 và dự toán quỹ phúc lợi năm 2020.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny.

- Phê duyệt tăng khoản hỗ trợ vốn cho CTCP Du lịch Bến Thành – Non nước.

- Chấp thuận chủ trương gia hạn hợp đồng hỗ trợ vốn và gia hạn trả lãi vay cho CTCP Đầu tư Thịnh Vượng.

- Phê duyệt các thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức, dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

IV. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực; Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì công tác quản trị theo hướng nâng cao chất lượng quản trị. Các hoạt động luôn được đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật, đồng thời thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các chỉ tiêu cũng như nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Ngoài ra, Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch năm đã đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị (trong đó có 02 thành viên độc lập) thường xuyên hội ý, thống nhất các giải pháp về kinh doanh, tài chính... Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2020, dự báo tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn tiềm ẩn, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu qua đó ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam.

Năm 2020, kinh tế trong nước được dự báo sẽ có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, các chi phí đầu vào như giá thuê đất, chi phí dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ, điện, nước, v.v... tăng theo giá thị trường; bên cạnh đó, việc xây dựng tuyến Metro Bến Thành – Suối Tiên vẫn sẽ còn ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021.

2. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị.

3. Tăng cường công tác dự báo, đánh giá kịp thời những biến động thị trường, đặc biệt những tác động từ dịch Covid-19 để có những giải pháp chỉ đạo kịp thời đối với từng lĩnh vực.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đảm bảo tình hình tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu sản xuất kinh doanh;

5. Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ theo đúng quy định.

6. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý trong công tác quản trị hệ thống tại doanh nghiệp.

7. Chỉ đạo rà soát, ban hành và sửa đổi các quy chế nội bộ của Công ty theo đúng quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

8. Thúc đẩy hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng công trình “Khách sạn 220-226 Lê Thánh Tôn”.

9. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có năng lực hợp tác đầu tư phát triển dự án để mở rộng kinh doanh.

10. Chỉ đạo chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách lương – thưởng.

11. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

12. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

PHẦN III: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2021 **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trên cơ sở dự báo tình hình chung năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2021 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 10 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 8 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ: 7,6 tỷ đồng.
4. Cổ tức: 7%/mệnh giá.

Đồng thời, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ cổ tức năm 2021 trong trường hợp có sự thay đổi ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 hoặc thị trường có sự thay đổi trọng yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn và những diễn biến khó lường từ dịch Covid - 19, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác

quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và hỗ trợ tích cực từ quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty cùng với gắn kết, nỗ lực của đội ngũ người lao động trong toàn doanh nghiệp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo an toàn và phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

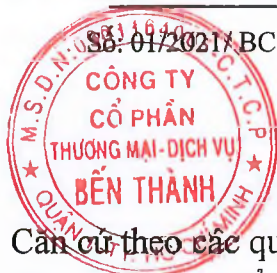
Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG TÂM HÒA



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã tiến hành triển khai hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của ban. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch; xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty, cụ thể:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020, Ban Kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên với tổng thù lao hoạt động trong năm 2020 là: 222 triệu đồng. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát (BKS) được Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị. Hoạt động chủ yếu của ban kiểm soát trong năm gồm:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đối với HĐQT và ban Tổng Giám đốc (TGDĐ).
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành liên quan đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kiểm soát tính tuân thủ của Công ty về Công bố thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ chế độ kế toán; tuân thủ các quy định trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp của các Báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

1.1 Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp, 09 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành 48 Quyết định bao gồm các phê duyệt liên quan đến việc thay đổi nhân sự cấp cao, bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty và các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, giám sát tất cả nội dung phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

- HĐQT đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ và Luật doanh nghiệp; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được Ban điều hành thực hiện tốt và kịp thời.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như có giải pháp kịp thời cho hoạt động của Công ty trước khó khăn và thử thách do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.

- Các Quyết định được Hội đồng Quản trị và Ban điều hành ban hành đều phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành thường xuyên theo dõi, ra quyết định hợp lý, kịp thời và phù hợp với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2 Kiểm soát tính tuân thủ

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Trong hoạt động, Công ty tuân thủ chế độ kế toán; tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ hiện hành.

1.3 Giám sát kết quả thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Quyết định của HĐQT

- Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu về lợi nhuận theo kế hoạch điều chỉnh năm 2020 so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra trong điều kiện dịch bệnh ảnh hưởng rộng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.105 đồng/cổ phiếu tương đương 11,05%/cổ phiếu. Đảm bảo mức cổ tức năm 2020 tối thiểu 7% trên vốn điều lệ mà kế hoạch điều chỉnh đã đề ra. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

| CHỈ TIÊU | KH 2020 | KH2020 điều chỉnh | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2019 | TH2020 /KH2020 | TH2020 /TH2019 |
|---|---------|-------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 45.000 | 17.000 | 19.632 | 67.204 | 115,48% | 29,21% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 36.000 | 13.600 | 16.830 | 53.596 | 123,75% | 31,40% |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (BC hợp nhất) | 36.000 | 13.600 | 16.609 | 49.174 | 122,13% | 33,78% |
| Cổ tức | 15% | 7% | | | | |

- Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 | Thực hiện | Tỷ lệ thực hiện so với nghị quyết |
|--|------------|-----------------------|-----------|-----------------------------------|
| Trích lập các quỹ, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát | | 5.538 | 5.538 | 100% |
| Quỹ phúc lợi (3%) | Triệu đồng | 1.475 | 1.475 | 100% |
| Quỹ khen thưởng (5%) | " | 2.459 | 2.459 | 100% |
| Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (2%) | " | 983 | 983 | 100% |
| Quỹ khen thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT và BKS | " | 621 | 621 | 100% |
| Cổ tức chia cho cổ đông (tỷ lệ 18%) | | 24.300 | 24.300 | 100% |
| Đã tạm ứng đợt 1 năm 2019 (8%/VĐL 135 tỷ) | " | 10.800 | 10.800 | 100% |
| Chi đợt 2 trong năm 2020 (10%/VĐL 135 tỷ) | " | 13.500 | 13.500 | 100% |

- HĐQT chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học TP.HCM là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty.

2. Thẩm định báo cáo Tài chính và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2020:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

2.1 Một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 | | 31/12/2019 | | Tỷ lệ năm 2020/ năm 2019 (%) | |
|----------|-----------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------------------|---------------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| A | TÀI SẢN | 473.155 | 495.066 | 516.785 | 535.644 | 91,56% | 92,42% |
| 1 | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 68.799 | 84.138 | 119.171 | 143.722 | 57,73% | 58,54% |
| 2 | TÀI SẢN DÀI HẠN | 404.356 | 410.928 | 397.614 | 391.922 | 101,70% | 104,85% |
| B | NGUỒN VỐN | 473.155 | 495.066 | 516.785 | 535.644 | 91,56% | 92,42% |
| 1 | NỢ PHẢI TRẢ | 120.615 | 131.109 | 160.655 | 169.930 | 75,08% | 77,15% |
| 2 | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 352.540 | 363.957 | 356.130 | 365.714 | 98,99% | 99,52% |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 135.000 | 135.000 | 135.000 | 135.000 | 100,00% | 100,00% |

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 | | 31/12/2019 | | Tỉ lệ năm 2020/ năm 2019 (%) | |
|-----|-------------------------------------|------------|----------|------------|----------|---------------------------------|----------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | 86.632 | 86.632 | 86.632 | 86.632 | 100,00% | 100,00% |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 62.135 | 62.135 | 62.135 | 62.135 | 100,00% | 100,00% |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 68.773 | 75.153 | 72.363 | 77.131 | 95,04% | 97,44% |
| | - Lợi ích cổ đông không kiểm soát | - | 5.037 | - | 4.816 | - | - |

Tổng tài sản và nguồn vốn trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 là 495.066 triệu đồng, giảm 40.578 triệu đồng tương đương 7,58% so với năm trước do tình hình kinh doanh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid làm lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm khoảng 37.069 triệu đồng.

Tài sản giảm chủ yếu ở các khoản mục tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, hàng tồn kho và tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn. Nguồn vốn giảm chủ yếu liên quan giảm các khoản nợ ngắn hạn và lợi nhuận chưa phân phối do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 giảm.

2.2 Một số chỉ tiêu cơ bản về kết quả kinh doanh

DVT: triệu đồng
Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất

| CHỈ TIÊU | Kế hoạch năm 2020 (*) | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019 | | Thực hiện 2020/ kế hoạch 2020 |
|---|-----------------------|--------------------|----------------|--------------------------------------|-----------------|-------------------------------|
| | | | | Tuyệt đối | % | |
| I. Tổng doanh thu và thu nhập | 144.000 | 180.301 | 330.437 | (150.135) | (45,44%) | 125,21% |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 138.000 | 167.191 | 318.920 | (151.729) | (47,58%) | 121,15% |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính | 6.000 | 7.023 | 9.316 | (2.293) | (24,62%) | 117,05% |
| 3. Thu nhập khác | - | 6.087 | 2.201 | 3.886 | 176,61% | |
| II. Chi phí | 122.000 | 151.994 | 258.262 | (106.268) | (41,15%) | 124,59% |
| 1. Giá vốn hàng bán | 77.000 | 101.352 | 186.631 | (85.279) | (45,69%) | 131,63% |
| 2. Chi phí bán hàng | 16.900 | 19.208 | 37.681 | (18.473) | (49,02%) | 113,66% |
| 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 20.100 | 21.577 | 33.256 | (11.678) | (35,12%) | 107,35% |
| 4. Chi phí tài chính | 8.000 | 8.675 | 289 | 8.387 | 2.907,05% | 108,44% |

| | | | | | | |
|--|--------|--------|--------|----------|-----------|---------|
| 5. Chi phí khác | | 1.181 | 406 | 775 | 190,87% | |
| III. Phần lỗ trong các Công ty Liên doanh, Liên kết | 5.000 | 8.675 | 4.971 | 3.704 | 74,51% | 173,50% |
| IV. Tổng lợi nhuận trước thuế | 17.000 | 19.632 | 67.204 | (47.572) | (70,79%) | 115,48% |
| V. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 3.400 | 2.446 | 12.316 | (12.170) | -98,82% | 71,94% |
| VI. Lợi nhuận sau thuế | 13.600 | 16.830 | 53.596 | (36.766) | (68,60%) | 123,75% |
| 1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | - | 16.609 | 53.678 | (37.069) | (69,06%) | |
| 2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát | - | 221 | (82) | 303 | (371,61%) | |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ /Vốn điều lệ | - | 12,30% | 39,76% | | | |

(*) Kế hoạch điều chỉnh theo Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Tổng doanh thu và thu nhập khác toàn hệ thống thực hiện 180.301 triệu đồng giảm 150.135 triệu đồng tương đương giảm 45,44% so với năm trước và đạt 125,21% so với kế hoạch đã điều chỉnh do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Trong đó, Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 167.191 triệu đồng giảm mạnh 151.729 triệu đồng tương đương giảm 47,58% do Công ty phải đóng cửa tại chợ Bến Thành từ cuối tháng 3/2020 theo chỉ thị của cơ quan chức năng và chỉ dần mở cửa lại một số quầy từ ngày 08/5/2020, các quầy hợp tác tại khu vực chợ Bến Thành hầu như đóng cửa, chỉ sử dụng làm kho. Sau khi hoạt động lại, doanh thu thương mại sụt giảm trên 95%; Doanh thu cho thuê tài sản gắn liền với đất năm 2020 cũng giảm mạnh so với năm trước là do đối tác thuê khó khăn buộc phải đóng cửa hoặc duy trì hoạt động lỗ trong thời kỳ ảnh hưởng của dịch Covid và yêu cầu Công ty phải thực hiện hỗ trợ giảm giá thuê để duy trì hợp đồng.

Thu nhập tài chính giảm do giảm tiền lãi từ các khoản đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, thu nhập khác tăng 3.886 triệu đồng tương đương 176,61% do trong năm có hoàn nhập khoản trích trước tiền thuê đất tại các chợ với số tiền 5,75 tỷ đồng.

Tổng chi phí và chi phí khác: toàn hệ thống thực hiện 151.994 triệu đồng giảm 106.268 triệu đồng tương đương giảm 41,15% so với năm trước. Chi phí giảm do doanh thu thương mại giảm nên chi phí giá vốn và chi phí bán hàng giảm đồng thời công ty thực hiện cắt giảm một số chi phí trong tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh.

Chi phí quản lý trên toàn hệ thống là 21.577 triệu đồng giảm 11.678 triệu đồng tương đương giảm 35,12% so với năm trước trong đó chi phí quản lý của Công ty mẹ giảm 11.452 triệu đồng tương đương giảm 35,30% do Công ty thực hiện tái cơ cấu nhân sự, cắt giảm chi phí chi phí tiền lương, tiếp khách hội họp trong điều kiện ảnh hưởng của dịch. Một số khoản mục chi phí quản lý tăng như chi phí sửa chữa cải tạo nhà 2-4 Lưu Văn Lang và chi phí trợ cấp thôi việc.

Chi phí tài chính và lỗ Công ty Liên doanh, liên kết số liệu toàn hệ thống lần lượt là 8.675 triệu đồng và 8.675 triệu đồng tăng lần lượt là 8.387 triệu đồng và 3.704 triệu đồng do tăng chi phí lập dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết và doanh nghiệp khác.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện 19.632 triệu đồng đạt 115,48% so với kế hoạch đã điều chỉnh và giảm mạnh 47.572 triệu đồng tương đương giảm 70,79% so với thực hiện 2019 do ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh.

Năm 2020, Công ty con của Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny là Công ty TNHH Bến Thành - Hiếu Uyên đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2020 và đã có lãi.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện 16.830 triệu đồng đạt 123,75% so với kế hoạch điều chỉnh và giảm mạnh 36.766 triệu đồng tương đương giảm 68,60% so với thực hiện 2019 do ảnh hưởng dịch bệnh.

2.3 Các chỉ số tài chính

| CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2020 | | NĂM 2019 | |
|--|--------|------------|----------|------------|----------|
| | | Công ty mẹ | Hợp nhất | Công ty mẹ | Hợp nhất |
| 1. Cơ cấu tài sản | | | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 14,54% | 17,00% | 23,06% | 26,83% |
| - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 85,46% | 83,00% | 76,94% | 73,17% |
| 2. Cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 25,49% | 26,48% | 31,09% | 31,72% |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | % | 74,51% | 73,52% | 68,91% | 68,28% |
| 3. Chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán | | | | | |
| - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 2,14 | 2,26 | 1,53 | 1,81 |
| - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 2,42 | 2,75 | 1,88 | 2,20 |
| 4. Chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời | | | | | |
| - ROE – tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu | % | 4,21% | 4,62% | 13,81% | 14,66% |
| - ROA – tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 3,14% | 3,40% | 9,52% | 10,01% |
| - EPS – Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VNĐ/CP | | 1.105 | | 3.555 |

Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo. Các chỉ số lợi nhuận sau thuế trên tài sản và trên vốn chủ sở hữu đều giảm nhiều so với năm trước do mức giảm của lợi nhuận trước thuế cả báo cáo hợp nhất và báo cáo riêng quá lớn so với mức giảm của tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2020 là an toàn, lành mạnh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

2.4 Tình hình các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

| CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ | 2020 | | | | | |
|---|-------------------------------|------------------------------|--------------------|-----------------|------------------|---------------|
| | Giá trị đầu tư đến 31/12/2020 | Tỷ lệ góp vốn đến 31/12/2020 | Lợi nhuận sau thuế | LN được chia | LNCPP lũy kế | Dự phòng |
| Đầu tư góp vốn vào Công ty con | 24.400 | | 1.952 | 1.000,00 | 10.167 | - |
| Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny | 24.400 | 100,00% | 1.952 | 1.000,00 | 10.167 | - |
| Đầu tư vào Công ty LDLK | 64.400 | | (23.592) | - | (66.526) | 28.451 |
| Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng | 61.000 | 46,21% | (14.988) | - | (57.784) | 26.703 |
| Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành | 3.400 | 20,00% | (8.604) | - | (8.742) | 1.748 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 57.420 | | (59.240) | - | (54.446) | 8.476 |
| Công ty CP Bến Thành Mũi Né | 19.570 | 10,48% | (19.955) | | (14.001) | 1.468 |
| Công ty CP Du lịch Bến Thành Non Nước | 37.850 | 17,28% | (39.274) | | (40.434) | 7.008 |
| Tổng cộng | 146.220 | | (80.869) | 1.000 | (110.794) | 36.928 |

- Hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Bến Thành Sun Ny năm nay bị ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh nên lợi nhuận sau thuế giảm mạnh là 3.142 triệu đồng tương đương giảm 61,68%.

- Trong năm, Công ty đã thực hiện thoái vốn Công ty CP Đầu tư và DV Dân Sinh.

- Năm 2020, HĐQT đã phê duyệt chủ trương chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số cổ phần công ty nắm giữ tại Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng, đến thời điểm Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, Công ty vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng. Tuy nhiên tỷ lệ lấp đầy mặt bằng cho thuê của Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng tăng đáng kể cuối năm 2020 nên áp lực về dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn được cải thiện.

- Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành thành lập tháng 10 năm 2019, đến 31/12/2020 Công ty đã đầu tư góp vốn là 3.400 triệu đồng, Vốn điều lệ Công ty còn phải đầu tư là 10.200 triệu đồng. Hiện tại, Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành đang trong quá trình đầu tư xây dựng chưa đi vào hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2020 lỗ 8.604 triệu đồng chủ yếu do chi phí bồi thường tài sản để giải phóng mặt bằng.

- Trong năm, Công ty có mua thêm 178.000 cổ phần của Công ty CP Bến Thành Mũi Né nâng tổng số cổ phần đang nắm giữ là 1.490.000 cổ phần, chiếm 10,48% VDL của Công ty CP Bến Thành Mũi Né. Doanh thu thuần thực hiện năm 2020 là 37.541 triệu đồng, giảm 28,17% so với năm trước do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh đối với hoạt động nhà hàng – khách sạn.

- Năm 2020, Công ty CP Du lịch Bến Thành Non Nước đạt doanh thu thuần là 20.575 triệu đồng giảm 82,5 % so với năm trước và lợi nhuận sau thuế lỗ 39.274 triệu đồng do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh đối với hoạt động nhà hàng – khách sạn và khu vực Đà Nẵng nói riêng.

2.5 Kết luận:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty, các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Chúng tôi đánh giá cao sự phản ứng kịp thời của Ban Tổng Giám đốc để đưa Công ty vượt qua những khó khăn và thử thách do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, Ban Tổng Giám đốc đã có quyết định hợp lý, kịp thời và phù hợp với tình hình kinh doanh của doanh nghiệp cũng như có đề xuất trình HĐQT triển khai các giải pháp kịp thời cho hoạt động của Công ty trước ảnh hưởng nặng nề của đại dịch và thực hiện tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty. Năm 2021 dự báo sẽ có nhiều thách thức, chúng tôi có một số ý kiến sau:

- Công ty tiếp tục tìm đối tác để chuyển nhượng phần vốn của Công ty tại Công ty CP Đầu tư Thịnh Vượng và có giải pháp phù hợp khi chưa tìm được đối tác.

- Thúc đẩy nhanh các thủ tục pháp lý dự án tại 152-154 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.

- Xúc tiến gia hạn các mặt bằng đã và sắp hết thời hạn thuê đất, sử dụng hợp lý mặt bằng thuê đất của Nhà nước trong thời gian chờ chấp thuận gia hạn hợp đồng thuê đất.

- Xem xét điều chỉnh các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

- Xem xét xây dựng và ban hành qui chế đào tạo khuyến khích và phát triển năng lực người lao động.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Hoàng Thanh Hải